

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP CONSTREXIM SỐ 8**

**Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14;
- Các văn bản Pháp luật có liên quan;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP đầu tư và xây lắp Constrexim số 8;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 CTCP đầu tư và xây lắp Constrexim số 8 lập ngày 25/5/2022.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 CTCP đầu tư và xây lắp Constrexim số 8 được tiến hành vào hồi 9h15' ngày 25/5/2022 tại phòng họp trụ sở chính Công ty ;

Địa chỉ : Toà nhà Constrexim 8, km8 đường Nguyễn Trãi - C7 Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

Với sự tham gia của 17 cổ đông và người được chỉ định đại diện theo ủy quyền, đại diện sở hữu 2.015.530 cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết, chiếm 91,27% tổng số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết của CTCP đầu tư và xây lắp Constrexim số 8.

Đến 10h50' số liệu nêu trên là: 16 cổ đông, 2.015.520 CP và 91,26% do có 01 cổ đông mã số 42 (sở hữu 10 CP) về trước vì lý do có công việc đột xuất.

Sau khi đã nghe, thảo luận Báo cáo của Ban Điều hành, của Hội đồng quản trị, của Ban Kiểm soát công ty và thực hiện các vấn đề thuộc nội dung Chương trình Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 CTCP đầu tư và xây lắp Constrexim số 8

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1.** Nhất trí thông qua các nội dung sau đây:

**1. Các báo cáo:**

Báo cáo của Ban Điều hành công ty;

Báo cáo của Hội đồng quản trị công ty;

Báo cáo của Ban Kiểm soát công ty.

**2. Kết quả SXKD năm 2021 (Một số chỉ tiêu chính) :**

Doanh thu : 70.513.648.994 đồng

Lợi nhuận trước thuế : 80.616.586 đồng

Lợi nhuận sau thuế : 47.306.660 đồng

**3. Báo cáo tài chính năm 2021:**

Toàn bộ Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2021 kết thúc ngày 31/12/2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam (VAE).

**4. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021:**

Trích các quỹ: 0 đồng

Cổ tức năm 2021:

Mức cổ tức: 0 % / mệnh giá;

Lợi nhuận để lại chưa phân phối chuyển sang năm 2022: 47.306.660 đồng.

## 5. Sửa Điều lệ công ty

5.1 Khoản 6 Điều 26 Điều lệ công ty được sửa đổi, bổ sung như sau:

### “Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của công ty. Trong trường hợp thành viên Hội đồng quản trị có kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty thì thành viên Hội đồng quản trị đó phải là cổ đông của Công ty.”

5.2 Hiệu lực của Điều lệ đã được sửa đổi, bổ sung:

Điều lệ được sửa đổi, bổ sung có hiệu lực ngay kể từ thời điểm được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua (09h 50’).

## 6. Kế hoạch SXKD năm 2022

### 6.1 Một số chỉ tiêu chính:

Doanh thu:	100.000.000.000 đồng;
Lợi nhuận trước thuế:	1.450.000.000 đồng;
Lợi nhuận sau thuế:	1.100.000.000 đồng;
Trích lập quỹ DN (20%):	220.000.000 đồng;
Mức cổ tức dự kiến:	2 ÷ 3%/ mệnh giá

### 6.2 Một số nội dung về tổ chức quản lý doanh nghiệp và chỉ đạo hoạt động SXKD:

#### 6.2.1 Về tổ chức quản lý doanh nghiệp:

- Tiếp tục hoàn thiện bộ máy quản trị Cty;
- Trong quá trình thực hiện ĐHĐCĐ giao cho HĐQT xem xét, quyết định để tổ chức bộ máy hoạt động của Công ty phát triển thích ứng với yêu cầu của thị trường;

#### 6.2.2 Về chỉ đạo thực hiện kế hoạch SXKD:

- a) Tăng cường công tác chỉ đạo, giám sát của HĐQT;
- b) Công tác quản lý tài chính, đầu tư: Chủ tịch HĐQT - Người đại diện pháp luật của công ty tiếp tục chỉ đạo trực tiếp công tác tài chính doanh nghiệp;
- c) Về việc thực hiện các hợp đồng góp vốn liên doanh, liên kết:

Đối với Dự án nhà ở tại Xuân Phương, Từ Liêm Hà Nội, tiếp tục thực hiện cùng đối tác Cty Vietaset;

Đối với CTCP An Đạt, tiếp tục thực hiện nội dung này theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021. Hội đồng quản trị chủ động xử lý căn cứ tình hình thực tế hoạt động của đối tác, phân công nhiệm vụ cụ thể cho thành viên HĐQT/Ban điều hành thực hiện các công việc này;

d) Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT thực hiện công tác xúc tiến và lựa chọn dự án đầu tư, quyết định triển khai thực hiện khi có cơ hội đảm bảo mang lại hiệu quả kinh tế, an toàn vốn đầu tư cho Doanh nghiệp;

e) Xem xét và quyết định việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho, dự phòng các khoản thu khó đòi theo quy định của Pháp luật hiện hành;

f) Hội đồng quản trị công ty chỉ đạo Ban điều hành đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

## 7. Lập Danh sách cổ đông của công ty:

Căn cứ nội dung văn bản số 5979/UBCK-GSDC ngày 06/10/2021 của UBCKNN;

Giao Hội đồng quản trị công ty làm các thủ tục với Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt nam và các cơ quan có liên quan để lập danh sách cổ đông của công ty tại thời điểm ngày 13/7/2022 (Ngày đăng ký cuối cùng)



## 8. Lựa chọn Đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022:

Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam, trụ sở chính: Tầng 11 tòa nhà Sông Đà, 165 Cầu Giấy, P. Dịch Vọng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội; ĐKKD số: 0101202228, Sở KHĐT Hà Nội cấp ngày 15/9/2006, thay đổi lần 8 ngày 15/7/2015;  
Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban điều hành thực hiện ký kết hợp đồng.

## 9. Thù lao đối với thành viên HĐQT, BKS

- Đồng ý với tổng chi phí và mức chi thù lao năm 2021;  
- Năm 2022 tổng chi phí không vượt quá 90 triệu/năm. Giao HĐQT được quyết định điều chỉnh nội dung chi tiết khi cần thiết để phù hợp hoạt động nhưng không được vượt mức tổng chi phí.

## 10. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027

10.1 Đại hội đồng cổ đông đã bầu các thành viên HĐQT, Ban KS nhiệm kỳ 2022-2027:

Thành viên HĐQT:

Các ông/bà: Vũ Đức Tiến, Vũ Duy Hậu, Hoàng Biên Cường, Vũ Tường Vy, Lý Thanh Hằng. Trong đó bà Lý Thanh Hằng đáp ứng tiêu chuẩn là Thành viên HĐQT độc lập.

Thành viên Ban KS:

Các ông/bà: Nguyễn Ngọc Thanh, Trương Thị Lương, Nguyễn Thị Hồng Vân.

10.2 Các thành viên HĐQT, Ban KS tổ chức họp bầu Chủ tịch HĐQT, Trưởng Ban KS theo quy định hiện hành

### Điều 2. Hiệu lực thực hiện:

Nghị quyết này gồm 03 trang, có 02 điều đã đọc toàn bộ trước Đại hội đồng cổ đông thường niên CTCP đầu tư và xây lắp Constrexim số 8 năm 2022, được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết đồng ý thông qua với tỷ lệ 100 % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp;

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 5 năm 2022.

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành Công ty, các Đơn vị trực thuộc Công ty và các Đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Chủ tọa



Vũ Đức Tiến

**BIÊN BẢN HỌP**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẮP CONSTREXIM SỐ 8**

Mã số doanh nghiệp: 0101850677

Trụ sở chính: Toà nhà Constrexim8, km8 đường Nguyễn Trãi – C7 Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Hà Nội;

**I. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM**

Vào hồi 09h15' tại phòng họp CTCP đầu tư và xây lắp Constrexim số 8 (sau đây gọi tắt là "CTCP Constrexim số 8"), tại phòng họp trụ sở chính của Công ty;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 CTCP Constrexim số 8 (sau đây gọi tắt là "Đại hội") đã được tiến hành theo nội dung của chương trình họp với trình tự và nội dung như sau:

**II. THÀNH PHẦN THAM DỰ HỌP:**

**1. Thành phần tham dự họp:**

Các cổ đông công ty;

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành công ty;

Đại diện Đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam - VAE

**2. Về điều kiện khai mạc ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 CTCP Constrexim số 8**

Thay mặt Ban Tổ chức Đại hội - Ông Nguyễn Huy Dũng đọc báo cáo một số nội dung trước khi khai mạc Đại hội:

a) ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 CTCP Constrexim số 8 được tổ chức ngày 25/5/2022 theo Thông báo mời họp số 78/CX8-HĐQT ngày 29/4/2022 của HĐQT CTCP Constrexim số 8;

b) Cổ đông/ Người được chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp theo:

- Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán mã CX8 thực hiện quyền do TTLK chứng khoán Việt nam-VSD lập ngày 25/4/2022 (văn bản số V761/2022-CX8/VSD-ĐK) ngày đăng ký cuối cùng 21/4/2022;

- Danh sách cổ đông chưa đăng ký lưu ký tại VSD do CTCP Constrexim số 8 quản lý;

- Các văn bản ủy quyền hợp lệ.

c) Cổ đông dự họp:

Tại thời điểm 09h15' có 14 cổ đông và người được chỉ định đại diện theo ủy quyền đến dự họp, đại diện sở hữu 1.967.144 cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết, tương ứng với 89,07% tổng số CP phổ thông có quyền biểu quyết của CTCP Constrexim số 8;

Đến 09h31' số liệu trên là 17 cổ đông, 2.015.530 CP tương ứng 91,27%

Cổ đông và người đại diện theo UQ đến dự họp đã đăng ký hợp lệ với BTC Đại hội;

Đến 10h50' có sự thay đổi: Trước khi bầu cử có 01 cổ đông mã số 42 (sở hữu 10 CP) về trước do có công việc đột xuất, từ 10h50' đến khi bế mạc số lượng cổ đông không thay đổi;

d) Các yếu tố về tài liệu, địa điểm, ANTT, điều kiện vật chất khác:

Đáp ứng đủ điều kiện cho cuộc họp ĐHĐCĐ.

Với các nội dung nêu trên ĐHĐCĐ thường niên CTCP Constrexim số 8 năm 2022 đủ điều kiện theo quy định để thực hiện.

**III. CHƯƠNG TRÌNH VÀ NỘI DUNG ĐẠI HỘI**

**1. Chủ tọa Đại hội:**

Ông Vũ Đức Tiến – Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Constrexim số 8;

**2. Thư ký Đại hội:**

Chủ tọa Đại hội chỉ định Thư ký đại hội: Nguyễn Huy Dũng.

**3. Ban Kiểm phiếu:**

3.1 Chủ tọa Đại hội giới thiệu nhân sự Ban Kiểm phiếu:

Bà Nguyễn Thị Thu Hoài, Ông Nguyễn Văn Sinh, Ông Nguyễn Quang Huy

3.2 Đại hội biểu quyết nhân sự Ban Kiểm phiếu

Tán thành: tỷ lệ 100 % Không tán thành: tỷ lệ 0 % Ý kiến khác: tỷ lệ 0 %

## 5. Chương trình và Quy chế của Đại hội:

### 5.1 Chương trình Đại hội:

Đại hội biểu quyết Chương trình của Đại hội:

Tán thành: tỷ lệ 100 % Không tán thành: tỷ lệ 0 % Ý kiến khác: tỷ lệ 0 %

### 5.2 Quy chế làm việc của Đại hội:

Đại hội biểu quyết:

Tán thành: tỷ lệ 100 % Không tán thành: tỷ lệ 0 % Ý kiến khác: tỷ lệ 0 %

## 6. Sửa Điều lệ công ty:

### 6.1 Nội dung sửa đổi, bổ xung

Nội dung Điều lệ đang thực hiện	Nội dung đề nghị sửa
<b>Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</b> 6. Thành viên Hội đồng quản trị phải là cổ đông của Công ty.	<b>Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</b> 6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của công ty. Trong trường hợp thành viên Hội đồng quản trị có kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty thì thành viên Hội đồng quản trị đó phải là cổ đông của Công ty.

Đại hội biểu quyết: Tán thành: tỷ lệ 100 % Không tán thành: tỷ lệ 0 % Ý kiến khác: tỷ lệ 0 %

### 6.2 Hiệu lực của Điều lệ đã được sửa đổi, bổ xung:

Điều lệ được sửa đổi, bổ xung có hiệu lực ngay kể từ thời điểm được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua (09h 50')

Đại hội biểu quyết: Tán thành: tỷ lệ 100% Không tán thành: tỷ lệ 0% Ý kiến khác: tỷ lệ 0%

## 7. Trình bày và thảo luận các Báo cáo trình Đại hội:

### 7.1 Báo cáo của Ban Điều hành:

Ông Vũ Duy Hậu - Giám đốc Cty đọc báo cáo của Ban điều hành có một số nội dung chính sau:

a) Kết quả thực hiện công tác SXKD năm 2021:

- Doanh thu : 70.513.648.994 đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 80.616.586 đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 47.306.660 đồng

b) Đánh giá và Giải trình về chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận:

- Kết quả SXKD năm 2021 không đạt các chỉ tiêu theo doanh thu, lợi nhuận theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021; Công ty thực hiện đúng nghĩa vụ với Nhà nước và quyền lợi hợp pháp của CBCNV; Doanh nghiệp hoạt động có lãi với lợi nhuận sau thuế 47.3 triệu đồng, Ban Điều hành kiến nghị HĐQT xem xét trích/hoặc không trích các quỹ (20%), trình ĐHĐCĐ thường niên quyết định chuyển số lợi nhuận sau thuế sang năm 2022 và cổ tức năm 2021 là 0%.  
- Yếu tố lớn nhất ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của doanh nghiệp là đại dịch covid-19; Một số công trình đã ký hợp đồng nhưng bị vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng nên phải tạm dừng thi công; Các dự án trúng thầu vào quý 4 năm 2021, công tác tổ chức thi công chưa thực hiện ngay được.

c) Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán;

Báo cáo tài chính năm 2021 của CTCP Constrexim số 8 bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021;
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Đơn vị kiểm toán: Cty TNHH kiểm toán và định giá Việt nam - VAE

d) Nhiệm vụ SXKD năm 2022:

- Doanh thu : 100.000.000.000 đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 1.450.000.000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 1.100.000.000 đồng
- Trích lập các quỹ : 220.000.000 đồng

e) Tổ chức thực hiện:

- Tăng cường công tác thi công và nhanh chóng thanh quyết toán công trình đồng thời với đẩy mạnh tiếp thị đấu thầu các dự án có nguồn vốn khác nhau (NSNN, Tư nhân, nước ngoài);
  - Tăng cường tuyển dụng nhân lực có trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu SXKD của Công ty, tiếp tục bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực của cán bộ quản lý điều hành SXKD;
  - Điều chỉnh quy chế tiền lương hợp lý, có sự đãi ngộ phù hợp, đặc biệt với các vị trí quan trọng có tính chất quyết định đến hiệu quả SXKD của doanh nghiệp;
  - Tổ chức thi công công trình đảm bảo an toàn, chất lượng và hiệu quả;
- Liên doanh, liên kết với các đối tác tạo sức mạnh;
- Khai thác triệt để dự án C7 Thanh xuân, tiếp tục hoàn thiện thủ tục các dự án đầu tư kinh doanh BĐS tại Hà Nội và sẽ thực hiện khi có đủ điều kiện;
  - Đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ, tạo sự chủ động về vốn và huy động vốn cho SXKD, có kế hoạch chi tiết cụ thể từng cán bộ lãnh đạo, giải quyết dứt điểm tồn tại một số công trình cũ.

\*Ý kiến của cổ đông:

Cổ đông mã số 21- (1)Xem xét điều chỉnh tăng thù lao đối với TV. HĐQT, Ban điều hành; (2)Số lượng CBCNV công ty; (3)Đơn vị kiểm toán có đủ điều kiện nhưng xem xét có nên thay đổi/Không thay đổi sau 2÷3 năm đã kiểm toán; (4)Cho biết rõ hơn dự án đầu tư, liên doanh liên kết (Vietasset, CTCP An Đạt, cho thuê VP tại Tp HCM); (5)Định hướng, tỷ trọng lĩnh vực đầu tư và thi công xây lắp.

Giám đốc điều hành (thành viên HĐQT kiêm Giám đốc điều hành) đã có trả lời ý kiến của cổ đông: vấn đề (1), (2), (3), (4)

Chủ tịch HĐQT có ý kiến trả lời và bổ xung các vấn đề: (3), (4), (5)

Cổ đông chấp thuận và không có câu hỏi thêm về các vấn đề đã nêu và vấn đề khác

Cổ đông mã số 24: Những khó khăn trong 1-2 năm qua (dịch bệnh, giá vật tư, ...); Nỗ lực của CBCNV đơn vị trực thuộc; Sự quan tâm, chỉ đạo, giám sát của lãnh đạo Cty; Nay đã tạm bình thường, cố gắng hoàn thành kế hoạch 2022 của Đơn vị được công ty giao.

f) Đại hội biểu quyết Báo cáo của Ban điều hành:

Tán thành: tỷ lệ 100 % Không tán thành: tỷ lệ 0 % Ý kiến khác: tỷ lệ 0 %

**7.2 Báo cáo của Hội đồng quản trị:**

Ông Hoàng Biên Cương - Ủy viên HĐQT báo cáo hoạt động của HĐQT với các nội dung chính

**7.2.1 Hoạt động của HĐQT năm 2021:**

Thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021:

Một số chỉ tiêu chính:

Đvt: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020	Tỷ lệ 2021 so với 2020 (%)	Tỷ lệ 2021 với NQ ĐHĐTN 2021 (%)
1	Doanh thu bán hàng và dịch vụ	70.513.648.994	49.587.118.605	142,2	70,51
2	Lợi nhuận trước thuế	80.616.586	268.678.812	30	10,75
3	Thuế thu nhập phải nộp	33.309.926	58.051.517		
4	Lợi nhuận sau thuế	47.306.660	210.627.295	22,46	7,28
5	Thu nhập trên mỗi cổ phiếu	21,42	95,37	22,47	

Một số nội dung khác của Nghị quyết:

- Đơn vị kiểm toán: Ký hợp đồng với công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam;
- Thực hiện việc Quản lý và chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh:
  - Về Tổ chức quản lý doanh nghiệp
  - Về công tác chỉ đạo thực hiện sản xuất kinh doanh
  - Thị trường và sản phẩm;
  - Công tác đấu thầu;
  - Công tác quản lý xúc tiến đầu tư, liên doanh liên kết;
  - Công tác quản lý hoạt động tài chính doanh nghiệp

Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2021:

- Về hủy niêm yết cổ phiếu mã CX8 giao dịch tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội: Công ty đã gửi Hồ sơ xin hủy niêm yết đến Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) nhưng có yếu tố Công ty không đủ điều kiện về số lượng cổ đông của Công ty đại chúng (từ 100 trở lên) nên đã lập Báo cáo gửi UBCKNN và thực như sau:
  - Ngày 12/8/2021 CTCP Constrexim 8 có văn bản số 37/CX8-HĐQT gửi UBCK Nhà nước về việc CTCP Constrexim 8 không đủ điều kiện là công ty đại chúng bởi tại thời điểm gần nhất theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán mã CX8 do TTLK chứng khoán Việt nam lập ngày 15/7/2021, tổng số cổ đông có: 96 cổ đông;
  - Ngày 06/10/2021 UBCKNN có văn bản số 5979/UBCK-GSĐC trả lời Công ty như sau:

“sau 01 năm kể từ ngày 13/7/2021 mà công ty không còn đáp ứng được điều kiện là công ty đại chúng, UBCKNN đề nghị công ty nộp hồ sơ hủy tư cách công ty đại chúng đến UBCKNN theo quy định tại điều 39 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 để có căn cứ xem xét hủy đăng ký công ty đại chúng cho công ty”

Hiện tại, công ty đang thực hiện theo văn bản số 5979/UBCK-GSĐC của UBCKNN và Công ty sẽ thực hiện theo quy định hiện hành về việc lập danh sách cổ đông tại thời điểm ngày 13/7/2022.

Các hoạt động khác:

- Các cuộc họp của HĐQT: 03, các nghị quyết của HĐQT:03
- Thù lao HĐQT, BKS:  
Tổng chi phí thù lao: 57.000.000 đồng, trong đó HĐQT:24.000.000 đồng, BKS:33.000.000 đồng (từ tháng 01 đến tháng 12 năm 2021), trong mức được phép chi.
- Công tác chỉ đạo, giám sát đối với Giám đốc công ty và cán bộ quản lý khác:
  - Công tác chỉ đạo đối với Giám đốc công ty;
  - Công tác giám sát đối với Giám đốc công ty;
  - Công tác giám sát đối với cán bộ quản lý khác.
- Thường Ban điều hành và CBCNV: Năm 2021 không áp dụng chi thường Ban điều hành; Công ty chỉ chi thường đối với một số CBCNV hoàn thành tốt công tác được giao từ nguồn Quỹ khen thưởng, phúc lợi công ty.

7.2.2 Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021:

Trích các quỹ: 0 đồng

Cổ tức năm 2021:

Mức cổ tức: 0 % / mệnh giá;

Lợi nhuận để lại chưa phân phối chuyển sang năm 2022: 47.306.660 đồng.

7.2.3 Kế hoạch hoạt động năm 2022:

a) Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính năm 2022:

Danh mục	Đvt	Chỉ tiêu
Doanh Thu (Ko bao gồm 10% VAT):	đồng	100.000.000.000

Lợi nhuận trước thuế:	đồng	1.450.000.000
Lợi nhuận sau thuế:	đồng	1.100.000.000
Trích lập quỹ DN (20 %):	đồng	220.000.000
Cổ tức dự kiến	%/mệnh giá	2 ÷ 3

**b) Tổ chức thực hiện:**

*Về tổ chức quản lý doanh nghiệp:*

- Tiếp tục hoàn thiện bộ máy quản trị Cty;
- Trong quá trình thực hiện đề nghị ĐHĐCĐ giao cho HĐQT xem xét, quyết định để tổ chức bộ máy hoạt động của Công ty phát triển thích ứng với yêu cầu của thị trường;

*Về hoạt động chỉ đạo SXKD:*

- Công tác Xây lắp: Tăng cường công tác chỉ đạo, giám sát của HĐQT;
- Công tác quản lý tài chính, đầu tư: Chủ tịch HĐQT - Người đại diện pháp luật của công ty tiếp tục chỉ đạo trực tiếp công tác tài chính doanh nghiệp;
- Về việc thực hiện các hợp đồng góp vốn liên doanh, liên kết:

Đối với Dự án nhà ở tại Xuân Phương, Từ Liêm Hà Nội, tiếp tục thực hiện cùng đối tác Cty Vietaset; Đối với CTCP An Đạt, tiếp tục thực hiện nội dung này theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021;

- Đề nghị ĐHĐCĐ tiếp tục uỷ quyền cho Chủ tịch HĐQT thực hiện công tác xúc tiến và lựa chọn dự án đầu tư, quyết định triển khai thực hiện khi có cơ hội đảm bảo mang lại hiệu quả kinh tế, an toàn vốn đầu tư cho Doanh nghiệp;
- Xem xét và quyết định trích lập dự phòng một số khoản phải thu khó đòi, dự phòng giảm giá hàng tồn kho, ... phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

**7.2.4 Ký hợp đồng kiểm toán Báo cáo tài chính:**

HĐQT công ty đề xuất ký hợp đồng kiểm toán BCTC năm 2022 với đơn vị sau:

Cty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam – VAE

Trụ sở chính: Tầng 11 tòa nhà Sông Đà, 165 Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội; ĐKKD số: 0101202228 do Sở KHĐT Hà Nội cấp ngày 15/9/2006, thay đổi lần 8 ngày 15/7/2015. Là Đơn vị có đủ điều kiện được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2022.

**7.2.5 Thù lao đối với các thành viên HĐQT và BKS:**

Tổng chi phí không vượt quá 90.000.000 đồng/năm; Giao HĐQT được quyết định điều chỉnh nội dung chi tiết mức thù lao khi cần thiết để phù hợp hoạt động nhưng không vượt mức tổng chi phí.

**7.2.6 Ý kiến của cổ đông mã số 95: (1) tình hình kinh tế, xã hội chung và hoạt động của Cty.**

(2) Thực hiện theo nội dung văn bản số 5979 ngày 06/10/2021 của UBCKNN, đề nghị Hội đồng quản trị Công ty làm thủ tục theo quy định với Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam - VSD và các Cơ quan có liên quan khác để lập danh sách cổ đông tại thời điểm ngày 13/7/2022.

**7.2.7 Đại hội biểu quyết về việc lập Danh sách cổ đông tại thời điểm 13/7/2022:**

Tán thành: tỷ lệ 100 % Không tán thành: tỷ lệ 0 % Ý kiến khác: tỷ lệ 0 %

**7.2.8 Đại hội biểu quyết báo cáo của Hội đồng quản trị:**

Tán thành: tỷ lệ 100 % Không tán thành: tỷ lệ 0 % Ý kiến khác: tỷ lệ 0 %

**7.2.9 Đại hội biểu quyết phương án phân phối lợi nhuận:**

Tán thành: tỷ lệ 100 % Không tán thành: tỷ lệ 0 % Ý kiến khác: tỷ lệ 0 %

**7.2.10 Đại hội biểu quyết Đơn vị kiểm toán**

Tán thành: tỷ lệ 100 % Không tán thành: tỷ lệ 0 % Ý kiến khác: tỷ lệ 0 %

**7.3 Báo cáo của Ban Kiểm soát**

Ông Nguyễn Ngọc Thanh - Trưởng Ban KS Công ty đọc báo cáo hoạt động của Ban KS:

**7.3.1 Hoạt động của ban kiểm soát:**

- Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):



Năm 2021 hoạt động Ban KS thuộc nhiệm kỳ 2017-2022; Các thành viên Ban KS đủ tiêu chuẩn theo quy định; Trưởng BKS nhiệm kỳ hiện tại: ông Nguyễn Ngọc Thanh;

Tổng số các cuộc họp của BKS: 03; Tỷ lệ tham dự họp: 100%

- Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác;

- Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành.

### 7.3.2 Nhận xét của BKS:

- Công ty hoạt động bình thường và có lãi;

- Các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận không đạt theo nghị quyết ĐHĐCĐ 2021, Ban điều hành đã có giải trình, Ban KS chấp thuận giải trình của Ban điều hành công ty;

- Đơn vị kiểm toán có đủ năng lực thực hiện;

### 7.3.3 Công tác năm 2022:

Ban kiểm soát đã nhận được Kế hoạch SXKD năm 2022 do HĐQT lập;

Nhiệm kỳ hoạt động 05 năm của Ban KS (2017-2022) đã cơ bản hoàn thành, tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 sẽ thực hiện bầu các thành viên Ban KS của nhiệm kỳ 2022-2027.

Sau Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, Ban KS nhiệm kỳ 2022-2027 sẽ có phân công công việc cho thành viên BKS và tiếp tục phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban điều hành để thực hiện nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ;

### 7.3.4 Đại hội biểu quyết báo cáo của BKS:

Tán thành: tỷ lệ 100 % Không tán thành: tỷ lệ 0 % Ý kiến khác: tỷ lệ 0 %

## 8. Bầu thành viên HĐQT, Ban KS nhiệm kỳ 2022-2027:

Ban kiểm phiếu:

a) Niêm yết Danh sách ứng cử viên bầu thành viên HĐQT, Ban KS (theo vần abc):

<i>Ứng cử viên bầu thành viên HĐQT</i>	<i>Ứng cử viên bầu thành viên BKS</i>
1) Hoàng Biên Cương	1) Trương Thị Lương
2) Vũ Duy Hậu	2) Nguyễn Ngọc Thanh
3) Lý Thanh Hằng	3) Nguyễn Thị Hồng Vân
4) Trần Bá Hùng	
5) Vũ Đức Tiến	
6) Vũ Tường Vy	

b) Hướng dẫn bầu cử, công khai hòm phiếu trống;

c) Thu phiếu bầu thành viên HĐQT, Ban KS và Kiểm phiếu (có chứng kiến của Trưởng BKS);

d) Công bố Biên bản kiểm phiếu:

Kết quả kiểm phiếu bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027:

TT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Ghi chú
1	Vũ Đức Tiến	2.907.443	
2	Vũ Duy Hậu	2.069.203	
3	Hoàng Biên Cương	1.557.518	
4	Vũ Tường Vy	1.485.783	
5	Lý Thanh Hằng	1.279.373	
6	Trần Bá Hùng	778.250	

Kết quả kiểm phiếu bầu thành viên Ban KS nhiệm kỳ 2022-2027

TT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc Thanh	2.065.597	
2	Nguyễn Thị Hồng Vân	2.052.574	
3	Trương Thị Lương	1.864.597	

f) Công bố kết quả bầu cử:

- Trúng cử thành viên Hội đồng quản trị công ty CP đầu tư và xây lắp constrexim số 8 nhiệm kỳ 2022-2027:

Ông Vũ Đức Tiến, Ông Vũ Duy Hậu, Ông Hoàng Biên Cường, Bà Vũ Tường Vy, Bà Lý Thanh Hằng

Trong đó: Bà Lý Thanh Hằng đáp ứng tiêu chuẩn là Thành viên HĐQT độc lập.

- Trúng cử thành viên Ban Kiểm soát công ty CP đầu tư và xây lắp constrexim số 8 nhiệm kỳ 2022-2027:

Ông Nguyễn Ngọc Thanh, Bà Nguyễn Thị Hồng Vân, Bà Trương Thị Lương,

**9. Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông**

a) Thư ký đọc dự thảo biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 CTCP Constrexim số 8 Đại hội biểu quyết:

Tán thành: tỷ lệ 100 % Không tán thành: tỷ lệ 0 % Ý kiến khác: tỷ lệ 0 %

b) Thư ký đọc dự thảo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 CTCP Constrexim số 8 Đại hội biểu quyết:

Tán thành: tỷ lệ 100 % Không tán thành: tỷ lệ 0 % Ý kiến khác: tỷ lệ 0 %

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 CTCP đầu tư và xây lắp Constrexim số 8 bế mạc vào hồi 11. h 55' cùng ngày;

Trên đây là toàn bộ nội dung Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 CTCP đầu tư và xây lắp Constrexim số 8 đã đọc trước toàn thể Đại hội và được Đại hội biểu quyết đồng ý thông qua.

Biên bản này được lập thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau và lưu giữ tại hành chính Cty.

Thư ký Đại hội

Nguyễn Huy Dũng

T.M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Chủ tọa



Vũ Đức Tiến



V/v: Sửa đổi, bổ xung khoản 6 Điều 26  
của Điều lệ Cty

Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2022

**Tờ trình**  
**V.v: Sửa đổi, bổ xung Điều lệ công ty**

**Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 CTCP đầu tư và xây lắp  
Constrexim số 8**

Căn cứ:

-Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

-Điều lệ Công ty CP đầu tư và xây lắp Constrexim số 8;

Ngày 23 tháng 5 năm 2022 Hội đồng quản trị công ty Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Constrexim số 8 (CTCP Constrexim 8) nhận được Thư đề nghị sửa Điều lệ công ty của nhóm cổ đông sở hữu 11,19% tổng số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết của CTCP Constrexim 8 về việc sửa khoản 6 điều 26 của Điều lệ công ty đang có hiệu lực thực hiện với nội dung như sau:

Nội dung Điều lệ đang thực hiện	Nội dung đề nghị sửa
<b>Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</b> 6. Thành viên Hội đồng quản trị phải là cổ đông của Công ty.	<b>Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</b> 6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của công ty. Trong trường hợp thành viên Hội đồng quản trị có kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty thì thành viên Hội đồng quản trị đó phải là cổ đông của Công ty.

Sau khi xem xét nội dung Thư đề nghị với các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ công ty, Hội đồng quản trị công ty thấy rằng đề nghị của nhóm cổ đông đáp ứng quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty và đã bổ xung nội dung trên vào Chương trình của Đại hội

Hội đồng quản trị CTCP Constrexim 8 kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định việc sửa đổi bổ xung khoản 6 điều 26 Điều lệ công ty với nội dung nêu trên.

Xin trân trọng kính trình !

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**THƯ ĐỀ NGHỊ**

Về việc: **Sửa Điều lệ công ty CP đầu tư và xây lắp Constrexim số 8**

**Kính gửi:** Hội đồng quản trị Công ty CP đầu tư và xây lắp Constrexim số 8

Sau khi nghiên cứu:

- Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ Công ty CP đầu tư và xây lắp Constrexim số 8;
- Nội dung Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của CTCP Constrexim8

Chúng tôi là cổ đông của CTCP Constrexim 8, sở hữu số lượng cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, chi tiết như sau:

TT	Họ và tên cổ đông	Số CMTND/ CCCD/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số lượng cổ phần sở hữu
1	Hoàng Kiều Cường	001058011055	Số 5 Lê Lợi; Đô thị mới Tầng 4, P. Trưng Hòa	94.248
2	Trần Bá Hùng	001076008021	Tổ 2, Hoàng Liệt, H. Mai, HN	153.089
Tổng cộng				247.332

Tổng số cổ phần sở hữu của Chúng tôi nêu trên tương ứng 11,11 % tổng số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết của Công ty. Bằng văn bản này Chúng tôi thống nhất:

**Đề nghị Hội đồng quản trị Công ty CP Constrexim 8:**

- 1) Bổ xung nội dung "Sửa đổi Điều lệ công ty" vào Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 tổ chức ngày 25/5/2022 với chi tiết tại mục 2 sau đây;
- 2) Nội dung đề nghị: Sửa đổi khoản 6 điều 26 Điều lệ công ty

Nội dung Điều lệ đang thực hiện	Nội dung đề nghị sửa
<b>Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</b> 6. Thành viên Hội đồng quản trị phải là cổ đông của Công ty.	<b>Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</b> 6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của công ty. Trong trường hợp thành viên Hội đồng quản trị có kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty thì thành viên Hội đồng quản trị đó phải là cổ đông của Công ty.

Trân trọng cảm ơn!

Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2022

Chữ ký của Nhóm cổ đông đề cử

(Ký và ghi rõ họ tên)

Hoàng Kiều Cường. Trần Bá Hùng



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP CONSTREXIM SỐ 8  
(CONSTREXIM No8 )**

**BÁO CÁO  
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022**

**Hà Nội, tháng 5 năm 2022**



Hà nội, ngày 20 tháng 5 năm 2022

**BÁO CÁO**  
**CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT theo điều lệ tổ chức hoạt động của CTCP Đầu tư và Xây lắp Constrexim số 8;

Thực hiện Nghị quyết số 11 NQ-2021/CX8-ĐHĐCĐ ngày 29/5/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, Nghị quyết số 33 NQ-2021/CX8-ĐHĐCĐBT ngày 27/7/2021 của ĐHĐCĐ bất thường năm 2021 CTCP Đầu tư và xây lắp Constrexim số 8.

Hội đồng quản trị báo cáo kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 CTCP Đầu tư và xây lắp Constrexim số 8 như sau:

**Phần I**

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2021**

**I. Thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021:**

**1. Một số chỉ tiêu chính SXKD năm 2021 (số liệu đã được kiểm toán):**

Dvt: VND

TT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020	Tỷ lệ 2021 so với 2020 (%)	Tỷ lệ 2021 với NQ ĐHĐTN 2021 (%)
1	Doanh thu bán hàng và dịch vụ	70.513.648.994	49.587.118.605	142,2	70,51
2	Lợi nhuận trước thuế	80.616.586	268.678.812	30	10,75
3	Thuế thu nhập phải nộp	33.309.926	58.051.517		
4	Lợi nhuận sau thuế	47.306.660	210.627.295	22,46	7,28
5	Thu nhập trên mỗi cổ phiếu	21,42	95,37	22,47	

**a) Doanh thu và lợi nhuận:**

Chỉ tiêu doanh thu 70,51 % so với nghị quyết ĐHĐCĐ và 142,2% so với năm 2020.

Chỉ tiêu lợi nhuận đạt 10,75 % so với nghị quyết ĐHĐCĐ và 30% so với năm 2020;

Doanh nghiệp hoạt động có lãi với lợi nhuận sau thuế 47.3 triệu đồng, sau khi thực hiện trích các quỹ theo quy định (20%), lợi nhuận còn lại chưa phân phối là 37.84 triệu.

Với kết quả nêu trên, Ban Điều hành có giải trình như sau:

**“Giải trình một số vấn đề trong hoạt động năm 2021 của Ban điều hành**

Năm 2021 các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận không đạt theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021:

Nguyên nhân :

- + Đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động kinh tế của cả nước, trong đó có hoạt động của công ty Constrexim số 8 từ công việc hàng ngày của văn phòng công ty đến dịch vụ cho thuê văn phòng và thi công công trình;
- + Giá trị còn lại của các công trình chuyển từ năm 2020 sang năm 2021 thấp : khoảng 84 tỷ đồng.
- + Một số công trình đã ký hợp đồng nhưng do Chủ đầu tư bị vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng nên phải tạm dừng thi công, giá trị khoảng 12 tỷ đồng;
- + Do ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid-19 nên công tác tiếp thị đấu thầu bị ảnh hưởng nhiều, hiệu quả bị hạn chế;
- + Giá trị tìm kiếm năm 2021 đạt: 67 tỷ đồng; Công tác khởi công, tổ chức thi công phụ thuộc vào tình hình dịch bệnh nên doanh thu năm 2021 đạt thấp, dẫn đến lợi nhuận cả năm 2021 không đạt chỉ tiêu do ĐHCĐ đề ra.”

Hội đồng quản trị công ty đồng thuận với giải trình của Ban Điều hành.

**b) Lĩnh vực khai thác dịch vụ cho thuê văn phòng:**

Đây là khoản doanh thu tương đối ổn định của Công ty trong nhiều năm, nhưng do ảnh hưởng của dịch bệnh nên doanh thu từ mảng dịch vụ này bị sụt giảm, HĐQT đã chỉ đạo Ban Điều hành có biện pháp tháo gỡ cùng khách hàng; Thị trường cho thuê văn phòng trong và sau đại dịch có sự cạnh tranh gay gắt vì số lượng diện tích văn phòng cho thuê hiện nay đã tăng lên nhiều và chi phí quản lý vận hành cũng bị ảnh hưởng trực tiếp từ giá nhiên liệu, điện, nhân công, dịch vụ phụ trợ khác; Doanh thu khai thác dịch vụ cho thuê văn phòng đạt 2.6 tỷ đồng, giảm 34.8 % so với năm 2020.

**c) Công tác thực hành tiết kiệm:**

Trong bối cảnh dịch covid-19, thực hiện các chỉ thị, quyết định của Chính phủ, Chính quyền Thành phố Hà Nội về công tác phòng chống dịch bệnh, đồng thời Công ty đã áp dụng triệt để các biện pháp tiết giảm chi phí đến mức có thể trong tất cả các lĩnh vực hoạt động SXKD, nhưng tỉ lệ chi phí quản lý doanh nghiệp trên doanh thu năm 2021 vẫn bị tăng cao cho dù chỉ là những chi phí duy trì hoạt động doanh nghiệp ở mức thấp nhất.

**2. Một số nội dung khác của Nghị quyết:**

**a) Lựa chọn đơn vị kiểm toán:**

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, công ty đã ký hợp đồng với công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam (VAE) để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.

**b) Thực hiện việc Quản lý và chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh:**

**Về Tổ chức quản lý doanh nghiệp:**

- Sắp xếp bộ máy quản lý theo hướng tinh gọn, hiệu quả từ khối văn phòng đến các đơn vị SXKD;

- Bố trí nhân lực của công ty phù hợp nhiệm vụ SXKD và phòng chống dịch bệnh;

- Từng thành viên trong bộ máy công ty chịu trách nhiệm đối với nhiệm vụ được giao; Quyền lợi đi đôi với nghĩa vụ và mức độ hoàn thành công việc..

- Tăng cường công tác kiểm tra khoán sản phẩm đến từng đơn vị sản xuất, nâng cao khả năng cạnh tranh và khuyến khích người lao động phát huy sức sáng tạo trong công việc, tinh thần làm việc tích cực với trách nhiệm cao nhất.

- Có phương án nguồn nhân lực khi tình hình dịch bệnh được đẩy lùi và các năm tiếp theo

**Về công tác chỉ đạo thực hiện sản xuất kinh doanh:**

- **Thị trường và sản phẩm:**

Năm 2021 công ty duy trì hoạt động thi công xây lắp với khối lượng của năm 2020 chuyển sang và đấu thầu mới. Giữ mối quan hệ tốt với khách hàng để khi tình hình dịch bệnh được đẩy lùi, công ty sẽ tiếp tục khôi phục lại thị trường;

Tiếp tục cho thuê văn phòng tại tòa nhà C7 Thanh Xuân Bắc, Hà Nội và Văn phòng tại Thành phố Hồ Chí Minh với sự điều chỉnh, sử lý linh hoạt phù hợp tình hình chung.

**- Công tác đấu thầu:**

Với quan điểm và phương châm: Hoạt động SXKD phải đảm bảo an toàn về vốn và hiệu quả, vì vậy dù dự án lớn hay nhỏ, thuận lợi hay khó khăn, đơn giản hay phức tạp miễn sao dự án đó đáp ứng được yếu tố an toàn về vốn và có lãi thì công ty sẽ tiến hành tham gia để tạo công ăn việc làm cho người lao động, tạo thêm doanh thu và lợi nhuận.

Tận dụng tối đa lợi thế cạnh tranh: Năng lực, trình độ quản lý và điều hành sản xuất, nguồn nhân lực, tài chính, cùng với uy tín và thương hiệu của công ty trên thương trường.

Luôn giữ chữ tín với khách hàng thông qua việc thi công đảm bảo chất lượng, an toàn lao động, vệ sinh môi trường và đảm bảo tiến độ thi công theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

Trong năm 2021, công tác đấu thầu thực hiện đồng thời với công tác rà soát bổ xung hồ sơ và đã trúng thầu một số công trình:

Dự án: Xây dựng khu di dân phục vụ GPMB khu tưởng niệm danh nhân Chu Văn An và các dự án khác thuộc huyện Thanh Trì - GD1: 20,6 tỷ đồng;

Dự án: Cải tạo, nâng cấp cụm đường ngõ phường Thanh Trì: 12.9 tỷ đồng;

HTKT, tường rào ốp lát ngoài tòa nhà An Khánh: 6,5 tỷ đồng;

Công trình: Xây dựng mở rộng và nâng cấp Trường Cao đẳng An ninh nhân dân I (giai đoạn I): 11,3 tỷ đồng;

Thi công đào, vận chuyển đất hầm tòa nhà HERITAGE West Lake Hòa Bình: 3,5 tỷ đồng;

Dự án: Cải tạo, sửa chữa một số tuyến đường và rãnh thoát nước trên địa bàn xã Yên Mỹ, huyện Thanh Trì: 12,5 tỷ đồng

Tổng giá trị: 67 tỷ đồng.

**- Công tác quản lý xúc tiến đầu tư, liên doanh liên kết:**

*CTCP An Đạt :*

Thực hiện các biện pháp quản lý và bảo toàn vốn đầu tư;

Giao nhiệm vụ cho 01 thành viên HĐQT phụ trách giải quyết công tác này.

*Dự án nhà ở tại Xuân Phương, Từ Liêm Hà Nội:* Tiếp tục thực hiện cùng đối tác Cty Vietaset.

**- Công tác quản lý hoạt động tài chính doanh nghiệp:**

Quản lý, sử dụng vốn:

Thực hiện nguyên tắc bảo toàn và phát triển vốn kinh doanh, minh bạch về tài chính; Vốn không đầu tư dàn trải, chủ yếu tập trung cho thanh toán chi phí sản xuất;

Tiếp tục quản lý dòng tiền hợp lý; đa dạng hóa phương án huy động vốn, Chỉ đạo thường xuyên đối với Ban điều hành việc kiểm soát chặt chẽ chi phí sản xuất, thực hiện công tác nghiệm thu, thanh quyết toán công trình, thu hồi vốn nhanh để tăng nhanh vòng quay vốn, giảm phụ thuộc vào vốn vay Ngân hàng, góp phần tăng lợi nhuận.

Thực hiện chế độ báo cáo và công bố thông tin theo quy định của Nhà nước và TTCK;

Công tác thu hồi vốn: Phân rõ trách nhiệm thực hiện đối với các thành viên HĐQT, Ban điều hành;



### Tín dụng ngân hàng:

Công ty tiếp tục quan hệ tín dụng với các ngân hàng: BIDV-Chi nhánh Sở giao dịch 1; Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Võ Chí Công ;

Đã ký kết hợp đồng tín dụng phục vụ sản xuất trong năm 2021 với các ngân hàng trên như sau:

BIDV: Tổng hạn mức là 80 tỷ, trong đó hạn mức vay: 15 tỷ; hạn mức bảo lãnh: 65 tỷ.

MB: Tổng hạn mức là 45 tỷ, trong đó hạn mức vay: 7,5 tỷ; hạn mức bảo lãnh 32,5 tỷ.

### **II. Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2021:**

1. Về hủy niêm yết cổ phiếu mã CX8 giao dịch tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội:  
Công ty đã gửi Hồ sơ xin hủy niêm yết đến Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) nhưng có yếu tố Công ty không đủ điều kiện về số lượng cổ đông của Công ty đại chúng (từ 100 trở lên) nên đã lập Báo cáo gửi UBCKNN và thực hiện theo mục 2 và 3 sau đây;
2. Ngày 12/8/2021 CTCP Constrexim 8 có văn bản số 37/CX8-HĐQT gửi UBCK Nhà nước về việc CTCP Constrexim 8 không đủ điều kiện là công ty đại chúng bởi tại thời điểm gần nhất theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán mã CX8 do TTLK chứng khoán Việt nam lập ngày 15/7/2021, tổng số cổ đông có: 96 cổ đông;
3. Ngày 06/10/2021 UBCKNN có văn bản số 5979/UBCK-GSĐC trả lời Công ty như sau:  
“sau 01 năm kể từ ngày 13/7/2021 mà công ty không còn đáp ứng được điều kiện là công ty đại chúng, UBCKNN đề nghị công ty nộp hồ sơ hủy tư cách công ty đại chúng đến UBCKNN theo quy định tại điều 39 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 để có căn cứ xem xét hủy đăng ký công ty đại chúng cho công ty”

Hiện tại, công ty đang thực hiện theo văn bản số 5979/UBCK-GSĐC của UBCKNN và Công ty sẽ thực hiện theo quy định hiện hành về việc lập danh sách cổ đông tại thời điểm ngày 13/7/2022.

### **III. Các hoạt động khác:**

#### **1. Các cuộc họp thường kỳ của HĐQT:**

- Do chủ tịch HĐQT triệu tập và chủ trì, được thực hiện đúng quy định Pháp luật và điều lệ Công ty;
- Nghị quyết các phiên họp được triển khai thực hiện nghiêm túc.
- Tổng số các cuộc họp của HĐQT: 03
- Tổng số các nghị quyết của HĐQT: 03

#### **2. Thủ lao HĐQT, BKS:**

- Thực hiện theo nội dung Báo cáo của HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 chấp thuận;
- Tổng chi phí thù lao: 57.000.000 đồng, trong đó HĐQT:24.000.000 đồng, BKS:33.000.000 đồng (từ tháng 01 đến tháng 12 năm 2021), trong mức được phép chi.

#### **3. Công tác chỉ đạo, giám sát đối với Giám đốc công ty và cán bộ quản lý khác:**

##### **3.1 Công tác chỉ đạo đối với Giám đốc công ty:**

- Chủ tịch HĐQT trực tiếp chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các chủ trương chính sách của Nhà nước; Các nghị quyết của ĐHĐCĐ và nghị quyết, quyết định của HĐQT;
- Các thành viên HĐQT thực hiện theo chức năng nhiệm vụ được phân công;
- Ban hành các quyết định kịp thời để Ban điều hành triển khai thực hiện;
- Thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác của Ban điều hành về việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT; Tổ chức thi công công trình và thu hồi công nợ;
- Chỉ đạo Ban điều hành có các biện pháp phòng ngừa rủi ro trong hoạt động SXKD.

### 3.2 Công tác giám sát đối với Giám đốc công ty:

- Giám đốc đã tuân thủ những điều khoản tại: Các văn bản Pháp luật có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết và quyết định của HĐQT, chấp hành các nội quy, quy chế của công ty;
- Giám đốc tiếp nhận chỉ đạo, quyết định của HĐQT và thường xuyên phối hợp chặt chẽ với các cán bộ quản lý khác trong việc thực thi điều hành sản xuất; Xử lý linh hoạt, nhạy bén các vấn đề trong phạm vi nhiệm vụ được giao;
- Giám đốc công ty đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty; Hoàn thành công việc được giao.

### 3.3 Công tác giám sát đối với cán bộ quản lý khác:

- Chấp hành đúng những điều khoản tại: Các văn bản Pháp luật có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết và quyết định của HĐQT, chấp hành các nội quy, quy chế của công ty;
- Chấp hành sự điều hành của Giám đốc công ty; Phối hợp với các bộ phận chuyên môn để thực hiện nhiệm vụ được giao;
- Phẩm chất đạo đức, trình độ, tinh thần trách nhiệm, kỹ năng làm việc của các cán bộ quản lý đáp ứng với chức năng, nhiệm vụ được giao.

### 3.4 Thường Ban điều hành và CBCNV :

Năm 2021 không áp dụng chi thưởng Ban điều hành; Công ty chỉ chi thưởng đối với một số CBCNV hoàn thành tốt công tác được giao từ nguồn Quỹ khen thưởng, phúc lợi công ty.

### III. Kết luận:

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT theo điều lệ Công ty;
- Thực hiện Nghị quyết số 11 NQ-2021/CX8-ĐHĐCĐ ngày 29/5/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, Nghị quyết số 33 NQ-2021/CX8-ĐHĐCĐBT ngày 27/7/2021 của ĐHĐCĐ bất thường năm 2021 CTCP Đầu tư và xây lắp Constrexim số 8

Hội đồng quản trị Công ty với tinh thần và trách nhiệm cao, vì quyền lợi và sự phát triển của Công ty, Hội đồng quản trị luôn nỗ lực phân đấu thực hiện nghiêm túc nghị quyết của ĐHĐCĐ, Tổ chức triển khai thực hiện các mặt hoạt động SXKD của doanh nghiệp trong tình hình cực kỳ khó khăn của thế giới và Việt nam bởi đại dịch covid - 19; Doanh nghiệp bảo toàn vốn và hoạt động có lãi.

## Phần II

### PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2021:

Căn cứ kết quả SXKD năm 2021, Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, HĐQT Công ty lập Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 trình ĐHĐCĐ như sau:

#### 1. Trích các quỹ (20%): 0 đồng

Bao gồm:

*Quỹ đầu tư phát triển: 0 đồng*

*Quỹ dự phòng tài chính: 0 đồng*

*Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 0 đồng*

#### 2. Chi trả cổ tức năm 2021:

a) Mức cổ tức: 0 % / mệnh giá;

b) Hình thức chi trả:

Tổng giá trị chi trả cổ tức: 0 đồng;

c) Thời gian chi trả cổ tức:

#### 3. Lợi nhuận để lại chưa phân phối chuyển sang 2022: 47.306.660 đồng.

**Phần III**  
**KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022**

**I. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính năm 2022:**

Danh mục	Đvt	Chỉ tiêu
Doanh Thu (Ko bao gồm 10% VAT):	đồng	100.000.000.000
Lợi nhuận trước thuế:	đồng	1.450.000.000
Lợi nhuận sau thuế:	đồng	1.100.000.000
Trích lập quỹ DN (20 %):	đồng	220.000.000
Cổ tức dự kiến	%/mệnh giá	2 ÷ 3

**II. Tổ chức thực hiện:**

Để tập trung lãnh đạo Công ty thực hiện kế hoạch SXKD 2022 và phát triển cho các năm tiếp theo, HĐQT Công ty xác định chương trình hoạt động năm 2022 như sau:

**1. Về tổ chức quản lý doanh nghiệp:**

- a) Tiếp tục hoàn thiện bộ máy quản trị Cty; Ổn định tổ chức các phòng ban chức năng, đáp ứng tốt yêu cầu công việc năm 2022 và trong giai đoạn tiếp theo;
- b) Đề nghị ĐHĐCĐ giao cho HĐQT xem xét, quyết định mô hình các đơn vị trực thuộc, phòng ban chức năng của Công ty để tổ chức bộ máy hoạt động của Công ty phát triển thích ứng với yêu cầu của thị trường;
- c) Áp dụng Luật và các văn bản pháp luật mới ban hành khác:

Một số Luật, văn bản dưới luật được ban hành có hiệu lực từ 01/01/2022 hoặc trong thời gian tiếp theo; Các Ông/Bà cán bộ quản lý các phòng nghiệp vụ Cty có trách nhiệm cập nhật và thực hiện đúng nội dung, thời hiệu quy định của văn bản Pháp luật; Kiểm tra, rà soát các quy định nội bộ trình HĐQT điều chỉnh, sửa đổi phù hợp quy định của Pháp luật.

**2. Về hoạt động chỉ đạo SXKD:**

**2.1 Công tác Xây lắp:**

Bám sát nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2022, tổ chức triển khai thực hiện và tăng cường công tác chỉ đạo, giám sát của HĐQT về hoạt động của Ban điều hành trong việc thực hiện nhiệm vụ SXKD và các công tác quản lý khác, đảm bảo hoạt động SXKD có lãi, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức cho cổ đông;

**2.2 Công tác quản lý tài chính, đầu tư:**

- Chủ tịch HĐQT - Người đại diện pháp luật của công ty tiếp tục chỉ đạo trực tiếp công tác tài chính doanh nghiệp;

**2.3 Về việc thực hiện các hợp đồng góp vốn liên doanh, liên kết:**

Đối với CTCP An Đạt: Tiếp tục thực hiện nội dung này theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 và đã thực hiện năm 2021.

2.4 Đề nghị ĐHĐCĐ tiếp tục uỷ quyền cho Chủ tịch HĐQT thực hiện công tác xúc tiến và lựa chọn dự án đầu tư, quyết định triển khai thực hiện khi có cơ hội đảm bảo mang lại hiệu quả kinh tế, an toàn vốn đầu tư cho Doanh nghiệp;

2.5 Xem xét và quyết định trích lập dự phòng một số khoản phải thu khó đòi, dự phòng giảm giá hàng tồn kho... phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

### 3. Ký hợp đồng kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022:

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ năng lực, HĐQT công ty đề xuất ký hợp đồng kiểm toán BCTC năm 2022 với đơn vị sau:

Cty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam – VAE

Trụ sở chính: Tầng 11 tòa nhà Sông Đà, 165 Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội; ĐKKD số: 0101202228 do Sở KHĐT Hà Nội cấp ngày 15/9/2006, thay đổi lần 8 ngày 15/7/2015. Là Đơn vị có tên trong danh sách các quyết định sau:

a) Quyết định số 2141/QĐ-BTC ngày 12/11/2021 của Bộ Tài chính về việc chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2022;

b) Quyết định số 767/QĐ-UBCK ngày 23/11/2021 của UBCKNN về việc chấp thuận Tổ chức kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2022.

Đại hội đồng cổ đông quyết định và ủy quyền cho HĐQT thực hiện ký kết hợp đồng.

### 4. Thù lao đối với các thành viên HĐQT và BKS:

Tổng chi phí không vượt quá 90.000.000 đồng/năm; Mức thù lao thực hiện như năm 2021; Giao HĐQT được quyết định điều chỉnh nội dung chi tiết mức thù lao khi cần thiết để phù hợp hoạt động nhưng không được vượt mức tổng chi phí.

### 5. Nhiệm kỳ hoạt động của HĐQT và Ban KS:

Nhiệm kỳ hoạt động 05 năm của HĐQT và Ban KS (2017-2022) đã cơ bản hoàn thành, tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 sẽ thực hiện bầu các thành viên HĐQT và Ban KS của nhiệm kỳ 2022-2027.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty năm 2021, Kế hoạch nhiệm vụ năm 2022 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 - Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Constrexim số 8.

HĐQT Công ty mong tiếp tục nhận được những ý kiến đóng góp xây dựng của các quý vị cổ đông, quý vị đại biểu cùng tập thể người lao động để góp phần đưa CTCP Đầu tư và xây lắp Constrexim số 8 đạt được thành công hơn nữa trong năm 2022 và các năm tiếp theo.

Trân trọng!

#### Nơi nhận:

- HĐQT; Ban KS;
- TV Ban điều hành;
- Đăng website cty;
- Lưu HC Cty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Vũ Đức Tiến



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẮP CONSTREXIM SỐ 8  
(CONSTREXIM No8 )**

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2021**  
**VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022 CỦA BAN ĐIỀU HÀNH**  
**Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022**

**Hà Nội, tháng 5 năm 2022**



Hà nội, ngày 20 tháng 5 năm 2022

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2021,**  
**KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022 CỦA BAN ĐIỀU HÀNH**  
*(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022)*

**Phần I**  
**THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**VÀ CHỈ ĐẠO HOẠT ĐỘNG SXKD CỦA HĐQT CÔNG TY.**

**I. Thuận lợi, khó khăn**

**1. Thuận lợi:**

- Được sự chỉ đạo kịp thời, sát sao của HĐQT Công ty;
- Kết thúc năm 2020, hoạt động SXKD của Công ty tạm được duy trì.
- Năng lực của Công ty được xác lập bởi chất lượng, tiến độ đáp ứng được yêu cầu của Chủ đầu tư, năng lực thi công và năng lực đấu thầu các dự án.

**2. Khó khăn.**

- Khối lượng công việc chuyển tiếp từ 2020 sang 2021 không lớn;
- Dịch bệnh (covid-19) ảnh hưởng rất lớn đến các mặt hoạt động của công ty:  
Hoạt động của văn phòng công ty cũng như tại công trường phải thực hiện theo các quy định về phòng chống dịch bệnh, công trường có thời gian phải tạm dừng thi công dài ngày;  
Nhân lực tại công trường khi được hoạt động trở lại bị thiếu hụt trầm trọng;  
Lĩnh vực cho thuê văn phòng của công ty phải thu hẹp, giãn nợ, giảm giá dịch vụ;
- Tình hình vật tư, nguyên liệu có nhiều biến động tăng đột biến;
- Một số dự án đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng nhưng còn đang hoàn tất các thủ tục thanh quyết toán, nguồn vốn...
- Công tác thu hồi vốn bị gián đoạn, không đạt được như mong muốn do những yếu tố nằm ngoài sự chủ động của doanh nghiệp.

Những khó khăn trên đã ảnh hưởng đến kết quả SXKD của doanh nghiệp;

Với chủ trương của HĐQT chủ động kiểm soát, kiểm chế rủi ro trong SXKD, đẩy mạnh hoạt động khi có yếu tố an toàn và tăng cường hoạt động khai thác cho thuê văn phòng sau giãn cách xã hội. Năm 2021 hoạt động SXKD của công ty có lãi nhưng không đạt các chỉ tiêu so với nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

**II. Những kết quả đạt được.**

**1. Công tác tổ chức**

- Thực hiện chỉ đạo của HĐQT về hoàn thiện bộ máy quản trị Công ty, sắp xếp bộ máy hoạt động tinh gọn, hiệu quả, từ khối văn phòng đến các đơn vị;
- Đào tạo chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng kịp thời các yêu cầu thực tế hoạt động của Cty;
- Công tác an toàn (ANTT, ATLĐ, PCCN, VSMT, PCDB, ... ) được duy trì thường xuyên;
- Đẩy mạnh hoạt động của BQL nhà C7 Thanh Xuân khai thác diện tích văn phòng cho thuê;

## **2. Hoạt động sản xuất kinh doanh**

### **2.1 Công tác thực hiện kế hoạch**

Năm 2021, lĩnh vực hoạt động thi công xây lắp và khai thác cho thuê diện tích dịch vụ tại C7 Thanh Xuân- Hà Nội và Bình Chánh - Tp Hồ Chí Minh vẫn là hoạt động chính trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

Ban điều hành Công ty luôn theo dõi tình hình thực tế, tổ chức triển khai thực hiện công việc phù hợp điều kiện phòng chống dịch bệnh của Việt Nam, thường xuyên kiểm tra, và phân công các thành viên Ban giám đốc theo dõi đến từng công trình;

**- Các công trình đã thi công (chuyển tiếp từ 2020) và hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng:**

Xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại cụm công nghiệp Trường An, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội: 1.6 tỷ đồng;

Hệ thống xử lý nước thải tập trung tại cụm công nghiệp Biên Giang, quận Hà Đông, Hà Nội: 1,1 tỷ đồng.

**- Các công trình đã thi công và chuyển tiếp sang 2022:**

Thi công xây dựng HTKT - Dự án GPMB, xây dựng HTKT trong và ngoài hàng rào khu tái định cư tại phường Trần Phú, quận Hoàng Mai phục vụ công tác GPMB công viên tuổi trẻ: 3,0 tỷ đồng;

HTKT khu tái định cư Đa Hội xã Bắc Sơn: 8,0 tỷ đồng;

Trạm bơm Nhà máy xử lý rác thải Sóc Sơn: 3,6 tỷ đồng;

HTKT, tường rào ốp lát ngoài tòa nhà An Khánh: 6.8 tỷ đồng;

Dự án: Cải tạo, nâng cấp cụm đường ngõ phường Thanh Trì 8,7 tỷ đồng;

Toàn bộ phần xây lắp đoạn từ Km1+ 284,2 đến Km1+ 700 thuộc dự án: Xây dựng đường nối Khu đô thị vệ tinh với đường Võ Nguyên Giáp, huyện Sóc Sơn 3,9 tỷ đồng;

Dự án: Công viên văn hóa, du lịch, vui chơi giải trí Kim Quy 16,9 tỷ đồng;

Cải tạo nâng cấp đường kết nối huyện Na Rì với huyện Bình Gia- Bắc Cạn 14,4 tỷ đồng;

Công trình: Xây dựng mở rộng và nâng cấp Trường Cao đẳng An ninh nhân dân I (giai đoạn I): 1.5 tỷ đồng;

Thi công đào, vận chuyển đất hầm tòa nhà HERITAGE West Lake Hòa Bình: 3,5 tỷ đồng;

Dự án: Trường tiểu học Vật Lại (giai đoạn 2): 3,8 tỷ đồng;

Dự án: Xây dựng khu di dân phục vụ GPMB khu tưởng niệm danh nhân Chu Văn An và các dự án khác thuộc huyện Thanh Trì - GĐ1: 7 tỷ đồng;

Dự án: Cải tạo, sửa chữa một số tuyến đường và rãnh thoát nước trên địa bàn xã Yên Mỹ, huyện Thanh Trì: 3,9 tỷ đồng;

Xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại cụm công nghiệp Vạn Điểm (HĐ): 0,5 tỷ đồng.

Tổng giá trị: 85 tỷ đồng;

### **2.2 Công tác tiếp thị công việc mới và đấu thầu:**

Năm 2021 đã trúng thầu một số công trình:

Dự án: Xây dựng khu di dân phục vụ GPMB khu tưởng niệm danh nhân Chu Văn An và các dự án khác thuộc huyện Thanh Trì - GĐ1: 20,6 tỷ đồng;

Dự án: Cải tạo, nâng cấp cụm đường ngõ phường Thanh Trì: 12.9 tỷ đồng;

HTKT, tường rào ốp lát ngoài tòa nhà An Khánh: 6,5 tỷ đồng;

Công trình: Xây dựng mở rộng và nâng cấp Trường Cao đẳng An ninh nhân dân I (giai đoạn I): 11,3 tỷ đồng;

Thi công đào, vận chuyển đất hầm tòa nhà HERITAGE West Lake Hòa Bình: 3,5 tỷ đồng;  
Dự án: Cải tạo, sửa chữa một số tuyến đường và rãnh thoát nước trên địa bàn xã Yên Mỹ,  
huyện Thanh Trì: 12,5 tỷ đồng

Tổng giá trị: 67 tỷ đồng.

### **2.3 Công tác an toàn (ATLĐ, PCCN, VSMT, PCDB, ...):**

Công tác an toàn luôn được Công ty quan tâm, duy trì thường xuyên; 100% các công trình thi công có biện pháp ATLĐ trong thi công, người lao động trước khi vào làm việc được học tập ATLĐ, trang bị Bảo hộ lao động theo ngành nghề; Các bảng biểu hướng dẫn an toàn lao động, nội quy lao động.

Công tác an toàn phòng chống dịch bệnh được chú trọng và quan tâm mức cao;

Người lao động trên công trường đã được các Đơn vị trực thuộc công ty mua bảo hiểm tai nạn lao động theo quy định của Nhà nước. Toàn bộ công trường công ty quản lý không xảy ra vi phạm an toàn lao động một trường hợp nào;

Công tác PCCN và VSMT được triển khai thực hiện đồng bộ cùng công tác ATLĐ

### **2.4 Về quản lý Tài chính, chi phí.**

Thực hiện theo chỉ đạo, phân công nhiệm vụ của HĐQT trong công tác quản lý tài chính và thu hồi công nợ, Ban điều hành Công ty đã tích cực, chủ động từng bước phối hợp với Chủ đầu tư và các Cơ quan, tổ chức liên quan tháo gỡ và thu hồi vốn.

Với một số công trình gặp khó khăn về thu hồi vốn, Ban Giám đốc phân công trách nhiệm cho từng cá nhân trong ban điều hành Công ty theo dõi, đôn đốc và chịu trách nhiệm thu hồi công nợ;

Đến hết ngày 31/12/2021 cơ bản các công trình đã có đủ vốn để chi trả khách hàng, thanh toán các khoản nợ Ngân hàng, thuế, bảo hiểm, đảm bảo cân đối thu, chi của Công ty và đời sống CBCNV;

Thực hành tiết kiệm, giảm thiểu chi phí quản lý doanh nghiệp (chi phí văn phòng, chi phí tiền lương, ...) trong tình hình chung của đại dịch covid-19;

Công tác hạch toán kế toán, thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và thường niên kịp thời, đáp ứng yêu cầu của các Cơ quan quản lý nhà nước và cơ quan chức năng liên quan, tuân thủ quy định công bố thông tin của Công ty đại chúng niêm yết.

Thực hiện đúng chủ trương của HĐQT: bảo toàn và phát triển vốn kinh doanh, minh bạch về tài chính;

### **2.5 Về công tác quản lý đầu tư:**

Năm 2021 Công ty tiếp tục có nhiều biện pháp chia sẻ cùng khách hàng trong công tác khai thác dự án C7 Thanh Xuân và văn phòng tại TP HCM, diện tích kinh doanh dịch vụ được khai thác linh hoạt mang lại hiệu quả kinh tế nhưng không đạt được kết quả như các năm trước đại dịch Covid-19, vấn đề này nằm trong thực trạng chung của Việt Nam tại thời điểm 2020-2021;

Tiếp tục thực hiện chủ trương của HĐQT về công tác đầu tư, theo dõi, nghiên cứu thủ tục dự án đầu tư kinh doanh nhà tại Hà Nội và một số thành phố lớn khác; Sẽ tiến hành trình HĐQT xem xét đầu tư khi thị trường có tín hiệu tốt, tránh rủi ro trong kinh doanh. Hiện tại trọng điểm là Dự án nhà ở xã hội kết hợp thương mại đang liên danh góp vốn cùng đối tác Vietasset.



### 3. Tình hình sản xuất kinh doanh trong năm 2021 (Số liệu đã được kiểm toán)

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020 (đồng)	Năm 2021 (đồng)	So với năm 2020 (%)
1	Doanh thu bán hàng và CC dịch vụ	49.587.118.605	70.513.648.994	142,2
2	Giá vốn hàng bán	46.153.339.396	67.111.777.969	145,2
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.433.779.209	3.401.871.025	99,1
4	Doanh thu từ hoạt động tài chính	6.158.175	9.216.569	149,4
5	Chi phí tài chính	66.645.394		
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.958.638.297	3.173.159.561	107,1
7	Doanh thu khác		237.928.033	
8	Chi phí khác	145.974.881	157.311.447	107,8
9	Lợi nhuận khác	- 145.974.881	-157.311.447	107,8
10	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	268.678.812	80.616.586	30
11	Thuế TNDN	58.051.517	33.309.926	
12	Lợi nhuận sau thuế TNDN	210.627.295	47.306.660	22,46

#### 4. Đánh giá chung:

Kết quả năm 2021 có mức doanh thu đạt 142,2 % so với năm 2020 nhưng không đạt các chỉ tiêu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021;

Công ty thực hiện đúng đủ nghĩa vụ với Nhà nước và quyền lợi hợp pháp của CBCNV;

Hoạt động SXKD có lãi;

Yếu tố lớn nhất ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của doanh nghiệp là đại dịch covid-19.

Trong năm 2021 tình hình dịch bệnh (covid-19) tiếp tục ảnh hưởng lớn đến toàn bộ hoạt động SXKD của công ty: Cho thuê văn phòng, thi công xây lắp, tiếp thị và đấu thầu, ....

#### 5. Giải trình một số vấn đề trong hoạt động năm 2021 của Ban điều hành

Năm 2021 các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận không đạt theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021:

Nguyên nhân :

+ Đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động kinh tế của cả nước, trong đó có hoạt động của công ty Constrexim số 8 từ công việc hàng ngày của văn phòng công ty đến dịch vụ cho thuê văn phòng và thi công công trình;

+ Giá trị còn lại của các công trình chuyển từ năm 2020 sang năm 2021 thấp: khoảng 84 tỷ đồng.

+ Một số công trình đã ký hợp đồng nhưng do Chủ đầu tư bị vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng nên phải tạm dừng thi công, giá trị khoảng 12 tỷ đồng;

+ Do ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid-19 nên công tác tiếp thị đấu thầu bị ảnh hưởng nhiều, hiệu quả bị hạn chế;

+ Giá trị tìm kiếm năm 2021 đạt: 67 tỷ đồng như đã nêu tại mục II.2.2 (*Công tác tiếp thị công việc mới và đấu thầu*); Công tác khởi công, tổ chức thi công phụ thuộc vào tình hình dịch

bệnh nên doanh thu năm 2021 đạt thấp, dẫn đến lợi nhuận cả năm 2021 không đạt chỉ tiêu do ĐHĐCĐ đề ra.

Mặc dù doanh thu xây lắp và lợi nhuận của công ty năm 2021 như đã nêu nhưng với phương châm thực hiện theo chủ trương của Chính phủ đảm bảo việc làm và quyền lợi của người lao động, giữ chân người lao động trong thời gian trong và sau đại dịch, công ty vẫn đảm bảo chi trả tiền lương và các chi phí khác cho người lao động mặc dù có tiết giảm trong thời gian đại dịch.

Doanh nghiệp hoạt động có lãi với lợi nhuận sau thuế 47.3 triệu đồng, Ban Điều hành kiến nghị HĐQT xem xét trích/hoặc không trích các quỹ (20%), trình ĐHĐCĐ thường niên quyết định cho chuyển số lợi nhuận sau thuế sang năm 2022 và cổ tức năm 2021 sẽ là 0%.

**Phần II**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2021**

**1) Báo cáo tài chính năm 2021 (đã được kiểm toán):**

Báo cáo tài chính năm 2021 của CTCP đầu tư và xây lắp constrexim số 8 bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021;
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

**Một số nội dung chính của Báo cáo tài chính năm 2021:**

Đơn vị tính: VNĐ

TT	DANH MỤC	01/01/2021	31/12/2021
<b>A</b>	<b>TÀI SẢN</b>		
<b>I</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>84.927.513.748</b>	<b>73.086.031.249</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	10.411.183.628	5.918.499.948
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	65.127.347.519	48.215.103.33
3	Hàng tồn kho	8.724.835.335	17.518.316.064
4	Tài sản ngắn hạn khác	664.147.266	1.434.111.906
<b>II</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>8.001.481.533</b>	<b>6.861.537.221</b>
1	Các khoản phải thu dài hạn	1.000.000.000	1.000.000.000
2	Tài sản cố định	864.059.442	665.889.728
3	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		
4	Tài sản dài hạn khác	6.137.422.091	5.195.647.493
<b>III</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>92.928.995.281</b>	<b>79.947.568.470</b>
<b>B</b>	<b>NGUỒN VỐN</b>		
<b>I</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>65.392.221.347</b>	<b>52.363.487.876</b>
1	Nợ ngắn hạn	64.003.134.711	51.366.674.328
2	Nợ dài hạn	1.389.086.636	996.813.548
<b>II</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>27.536.773.934</b>	<b>27.584.080.594</b>
1	Vốn chủ sở hữu	27.536.773.934	27.584.080.594
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác		
<b>III</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>92.928.995.281</b>	<b>79.947.568.470</b>
<b>C</b>	<b>KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KD</b>	<b>Năm 2020</b>	<b>Năm 2021</b>
1	Doanh thu bán hàng và CC dịch vụ	49.587.118.605	70.513.648.994
2	Tổng Lợi nhuận trước thuế	268.678.812	80.616.586
3	Thuế TNDN hiện hành phải nộp	58.051.517	33.309.926
4	Lợi nhuận sau thuế	210.627.295	47.306.660

**Đơn vị kiểm toán: Cty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam – VAE**

Trụ sở chính: Tầng 11 tòa nhà Sông Đà, 165 Cầu Giấy, P. Dịch Vọng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội;

- ĐKKD số: 0101202228, Sở KHĐT Hà Nội cấp ngày 15/9/2006, thay đổi lần 8 ngày 15/7/2015;

- Là Đơn vị được UBCKNN chấp thuận được thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2021.

**2) Ý kiến của Đơn vị kiểm toán:**

Ngày 21/3/2022 Cty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam đã có Báo cáo kiểm toán độc lập số 118-22/BC-TC/VAE, trong đó ý kiến của Kiểm toán viên như sau:

**“Ý kiến của Kiểm toán viên:**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**Phần III**  
**NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2022**

**I. Nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2022**

Với mục tiêu phát triển bền vững, bảo toàn và phát triển vốn, chú trọng hiệu quả kinh tế trong hoạt động SXKD, tập trung các ngành mang lại hiệu quả kinh tế cao nhất, Ban điều hành Công ty đã nghiên cứu và lập kế hoạch SXKD năm 2022 trình HĐQT

Chỉ tiêu	Số tiền (Đồng)
Doanh Thu (không bao gồm VAT)	100.000.000.000
Lợi nhuận trước thuế	1.450.000.000
Lợi nhuận sau thuế	1.100.000.000
Trích lập các quỹ (20%)	220.000.000

Các số liệu nêu trên được xây dựng trên cơ sở:

- Khối lượng công việc năm 2021 chuyển sang 2022 và dự kiến khối lượng công việc tìm kiếm trong năm 2022;
- Ảnh hưởng của dịch bệnh và hậu dịch Covid-19 đến nền kinh tế Việt Nam và Công ty;
- Tình hình hoạt động của các khách hàng, đối tác;
- Và một số yếu tố khác.

**II. Tổ chức thực hiện:**

1. Tăng cường công tác thi công và nhanh chóng thanh quyết toán công trình.
2. Đẩy mạnh công tác tiếp thị đấu thầu các dự án có nguồn vốn khác nhau (NSNN, Tư nhân, nước ngoài);
3. Tăng cường công tác tuyển dụng nhân lực có trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu SXKD của Công ty, tiếp tục bồi dưỡng và nâng cao trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý điều hành SXKD;
4. Điều chỉnh quy chế tiền lương hợp lý, có sự đãi ngộ phù hợp, đặc biệt với các vị trí chủ chốt, các vị trí quan trọng có tính chất quyết định đến hiệu quả SXKD của doanh nghiệp và cán bộ kỹ thuật công tác xa;
5. Đối với những trường hợp thiếu tinh thần trách nhiệm, mưu lợi cá nhân, thiếu tâm huyết với Công ty thì kiên quyết loại bỏ;
6. Tổ chức thi công công trình đảm bảo an toàn, chất lượng và hiệu quả;
7. Liên doanh, liên kết với các đối tác tạo sức mạnh;
8. Khai thác triệt để dự án C7 Thanh xuân, tiếp tục hoàn thiện thủ tục các dự án đầu tư kinh doanh BĐS tại Hà Nội và sẽ thực hiện khi có đủ điều kiện và chống rủi ro;
9. Đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ, nâng cao hiệu suất sử dụng vốn. Tạo sự chủ động về vốn và huy động vốn cho hoạt động SXKD, có kế hoạch chi tiết cụ thể từng cán bộ lãnh đạo, giải quyết dứt điểm tồn tại một số công trình cũ.

Trên đây là toàn bộ nội dung bản báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2021 và kế hoạch thực hiện năm 2022 của Ban điều hành Công ty

**Nơi nhận:**

- HĐQT; Ban KS;
- TV Ban Điều hành;
- Đăng website cty;
- Lưu HC Cty.

**TM. BAN ĐIỀU HÀNH**



GIÁM ĐỐC  
*Vũ Duy Hậu*



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP CONSTREXIM SỐ 8  
(CONSTREXIM No8)

**BÁO CÁO  
CỦA BAN KIỂM SOÁT**

**Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022**

**Hà Nội, tháng 5 năm 2022**



Hà nội, ngày 20 tháng 05 năm 2022

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của BKS theo quy định của Pháp luật và điều lệ tổ chức hoạt động của CTCP Đầu tư và Xây lắp Constrexim số 8
- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán.

Ban kiểm soát xin báo cáo hoạt động của BKS công ty trong năm 2021 trình Đại hội đồng cổ đông như sau:

**I/ Hoạt động của ban kiểm soát.**

**1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):**

Năm 2022 hoạt động Ban KS thuộc nhiệm kỳ 2017-2022; Các thành viên Ban KS đủ tiêu chuẩn theo quy định của Luật DN, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp lý khác có liên quan; Trưởng BKS nhiệm kỳ hiện tại: ông Nguyễn Ngọc Thanh; Trưởng BKS đã phân công nhiệm vụ cụ thể đối với từng thành viên Ban KS và phương thức làm việc của Ban KS.

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi dự họp BKS	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Ngọc Thanh	Trưởng BKS	20/5/2017 bắt đầu là TV BKS	03	100%	
2	Nguyễn Thị Hồng Vân	KSV	20/5/2017 bắt đầu là TV BKS	03	100%	
3	Bùi Thị Hà Thu	KSV	Ngày không còn là thành viên BKS: 27/7/2021	02	100%	
4	Trương Thị Lương	KSV	Ngày bắt đầu là thành viên BKS: 27/7/2021	01	100%	

Tổng số các cuộc họp của BKS: 03

Tỷ lệ tham dự họp: 100%

**2. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:**

- Thông báo với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành về sự phân công nhiệm vụ đối với từng thành viên BKS, phương thức làm việc của BKS để phối hợp thực hiện.

- Tham gia đoàn kiểm tra một số công trình quan trọng công ty đang thực hiện.

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành:

- Theo dõi, kiểm tra việc tuân thủ các quy định pháp luật, điều lệ công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ công ty trong việc điều hành quản trị công ty;

- Xem xét báo cáo tài chính quý, 6 tháng, năm;

- Hồ sơ năng lực của Đơn vị kiểm toán;

- Việc thực hiện chi trả cổ tức;

- Công bố thông tin theo quy định;

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với người lao động;

Một số công việc thường kỳ khác.

\* Nhận xét:

- Công ty hoạt động bình thường và có lãi;

- Chi trả cổ tức năm 2020:

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên mức cổ tức năm 2020 là 0% do đó trong năm 2021 không thực hiện chi trả cổ tức;

- Đơn vị kiểm toán có đủ năng lực thực hiện, được UBCKNN chấp thuận được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2021;

- Một số chỉ tiêu chính kết quả SXKD năm 2021 (số liệu đã được kiểm toán): Như báo cáo của Ban điều hành trình Đại hội

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020	Tỷ lệ 2021 so với 2020 (%)	Tỷ lệ 2021 với NQ ĐHĐTN 2021 (%)
1	Doanh thu bán hàng và dịch vụ	70.513.648.994	49.587.118.605	142,2	70,51
2	Lợi nhuận trước thuế	80.616.586	268.678.812	30	10,75
3	Thuế thu nhập phải nộp	33.309.926	58.051.517		
4	Lợi nhuận sau thuế	47.306.660	-210.627.295	22,46	7,28
5	Thu nhập trên mỗi cổ phiếu	21,42	95,37	22,47	

Chỉ tiêu doanh thu đạt 70,51 % so với nghị quyết ĐHĐCĐ và 142,2% so với năm 2020. Chỉ tiêu lợi nhuận đạt 7,28 % so với nghị quyết ĐHĐCĐ và 22,46% so với năm 2020;

Các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận ko đạt theo nghị quyết ĐHĐCĐ 2021;

Doanh nghiệp hoạt động có lãi với lợi nhuận sau thuế 47,3 triệu đồng, sau khi thực hiện trích các quỹ theo quy định (20%), lợi nhuận còn lại chưa phân phối là 37,84 triệu.

167  
TY  
N  
Y  
EX  
8  
- TR



Ban Điều hành công ty đã có giải trình trong quá trình hoạt động cũng như trong nội dung báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Ban KS chấp thuận giải trình của Ban điều hành công ty.

## II. Kế hoạch năm 2022

Ban kiểm soát đã nhận được Kế hoạch SXKD năm 2022 do HĐQT lập;

Sau Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, Ban KS phân công công việc cho thành viên BKS và tiếp tục phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban điều hành để thực hiện nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ;

Ban Kiểm soát căn cứ nội dung của Nghị quyết triển khai công việc trung thực, công tâm; Các thành viên BKS thực hiện đúng nhiệm vụ được phân công.

Tất cả các thành viên BKS cùng hướng tới mục tiêu vì quyền lợi hợp pháp và sự phát triển của Doanh nghiệp.

Trên đây là toàn bộ nội dung Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty CP đầu tư và xây lắp Constrexim số 8.

### Nơi nhận:

- HĐQT; Ban KS;
- Ban điều hành;
- Lưu HC Cty.

TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Ngọc Thanh



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---

**ĐIỀU LỆ**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẮP CONSTREXIM SỐ 8**

(Theo ĐLM ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020  
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2022



## MỤC LỤC

### PHẦN MỞ ĐẦU

#### I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

#### II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

#### III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

#### IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)

#### V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

#### VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 17. Thay đổi các quyền

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

## **VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

## **VIII. GIÁM ĐỐC (TỔNG GIÁM ĐỐC) VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Điều 34. Người điều hành Công ty

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc (Tổng giám đốc)

## **IX. BAN KIỂM SOÁT HOẶC ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Điều 36. Ứng cử, đề cử Thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Điều 42. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán

Điều 43. Thành phần Ủy ban Kiểm toán

Điều 44. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán

Điều 45. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán

Điều 46. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

## **X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC (TỔNG GIÁM ĐỐC) VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

Điều 47. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

Điều 48. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

## **XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

Điều 49. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

## **XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

Điều 50. Công nhân viên và công đoàn

### **XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

Điều 51. Phân phối lợi nhuận

### **XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

Điều 52. Tài khoản ngân hàng

Điều 53. Năm tài chính

Điều 54. Chế độ kế toán

### **XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Điều 55. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

Điều 56. Báo cáo thường niên

### **XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY**

Điều 57. Kiểm toán

### **XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP**

Điều 58. Dấu của doanh nghiệp

### **XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY**

Điều 59. Giải thể công ty

Điều 60. Gia hạn hoạt động

Điều 61. Thanh lý

### **XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

Điều 62. Giải quyết tranh chấp nội bộ

### **XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

Điều 63. Điều lệ công ty

### **XXI. NGÀY HIỆU LỰC**

Điều 64. Ngày hiệu lực

## PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 08 NQ-2022/CX8-DHĐCĐ ngày 25 tháng 5 năm 2022.

### I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

#### Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
  - b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
  - d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
  - đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
  - e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
  - g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó giám đốc (Phó tổng giám đốc), Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
  - h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;
  - i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
  - k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
  - l) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
  - m) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
  - n) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
  - o) *Sổ giao dịch chứng khoán* là Sổ giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

**II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

**Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty**

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Constrexim số 8
- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: Constrexim No.8 Investment and Construction Joint Stock Company
- Tên Công ty viết tắt: Constrexim No.8

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà Constrexim 8, Km8 đường Nguyễn Trãi – C7, Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Điện thoại: 024-35543197; 62852245
- Fax: 024-35543197
- E-mail: ctxso8@gmail.com
- Website: constrexim8.com.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 59 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 60 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

**Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

Công ty có 01 (một) người đại diện theo pháp luật:

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật: theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

**III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

**Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty**

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

1	4290	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Thi công xây lắp công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, các công trình kỹ thuật hạ tầng, đường dây và trạm biến thế điện, công trình cơ điện lạnh;
---	------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

2	7410	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Trang trí nội, ngoại thất công trình;
3	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Đầu tư kinh doanh nhà, cho thuê bất động sản; - Kinh doanh bất động sản; - Kinh doanh cơ sở hạ tầng, hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế mới, cho thuê văn phòng và nhà ở; kinh doanh các dịch vụ các khu nhà chung cư cao tầng và văn phòng;
4	6820	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ môi giới, tư vấn bất động sản;
5	7110	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Tư vấn xây dựng, kiểm định các công trình xây dựng (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình);
6	3290	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng;
7	4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Kinh doanh cấu kiện bê tông; Kinh doanh vật liệu xây dựng
8	4932	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận chuyển hành khách
9	4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa;
10	4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Kinh doanh thương mại vật tư, máy móc thiết bị, dây chuyền công nghệ, hàng hoá;
11	8299	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: xuất nhập khẩu vật tư, máy móc thiết bị, dây chuyền công nghệ, hàng hoá;
12	7020	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: - Quản lý, khai thác, vận hành các dịch vụ các khu nhà chung cư cao tầng và văn phòng;



13	0210	Trồng rừng và chăm sóc rừng Chi tiết: trồng rừng
14	0899	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: khai thác khoáng sản (trừ loại khoáng sản Nhà nước cấm).
15	2396	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá Chi tiết: - Cắt, tạo dáng, hoàn thiện sản phẩm đá sử dụng trong xây dựng, trong nghĩa trang, đường xá và lợp mái - Sản xuất đồ gia dụng bằng đá.
16	2511	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: - Sản xuất khung hoặc sườn kim loại cho xây dựng và các bộ phận của chúng (tháp, cột, cầu treo...); - Sản xuất khung kim loại công nghiệp (khung cho là hơi, thiết bị nâng và cầm tay...); - Sản xuất nhà đúc sẵn bằng kim loại như: Nhà di chuyển và các bộ phận tháo rời... - Sản xuất cửa kim loại, cửa sổ và khung của chúng, cửa chớp, cổng; - Vách ngăn phòng bằng kim loại.
17	1622	Sản xuất đồ gỗ xây dựng Chi tiết: - Sản xuất đồ gỗ chủ yếu dùng trong công nghiệp xây dựng, cụ thể: + Rui, mè, xà, dầm, các thanh giằng, + Các khung đỡ mái nhà được làm sẵn bằng gỗ, bằng kim loại nối với nhau và bằng gỗ dán mỏng, + Cửa ra vào, cửa sổ, cửa chớp, khung cửa, bất kể chúng có các phụ kiện bằng kim loại hay không, như bản lề, khoá... + Cầu thang, hàng rào chắn, + Ván ốp, hạt gỗ, gỗ đục, + Lót ván sàn, mảnh gỗ ván sàn được lắp ráp thành tấm. - Sản xuất các khung nhà lắp sẵn hoặc các bộ phận của nhà, chủ yếu bằng gỗ; - Sản xuất nhà gỗ di động; - Sản xuất các bộ phận bằng gỗ (trừ các đồ không có chân).
18	4100	Xây dựng nhà các loại Chi tiết: Hoạt động xây dựng hoàn chỉnh các khu nhà để ở hoặc không phải để ở, tự tiến hành hoặc trên cơ sở các hợp đồng hoặc phí. Ở đây có thể thuê ngoài một phần hoặc toàn bộ. Các đơn vị thực hiện chỉ một số công đoạn của quy trình xây dựng được xếp vào ngành 41 (Xây dựng nhà các loại). - Xây dựng tất cả các loại nhà ở như: + Nhà cho một hộ gia đình, + Nhà cho nhiều gia đình, bao gồm cả các toà nhà cao tầng. - Xây dựng tất cả các loại nhà không để ở như: + Nhà dành cho sản xuất công nghiệp, ví dụ các

		nhà máy, công trường, phân xưởng lắp ráp... + Bệnh viện, trường học các khu văn phòng, + Khách sạn, cửa hàng, các dãy nhà hàng, cửa hàng ăn, + Nhà cửa sân bay, + Các khu thể thao trong nhà, + Gara bao gồm cả gara ngầm, + Kho hàng, + Các toà nhà dành cho tôn giáo. - Lắp ráp và ghép các cấu kiện xây dựng đúc sẵn tại hiện trường xây dựng; - Tu sửa và cải tạo các khu nhà ở đã tồn tại.
19	4210	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ Chi tiết: - Xây dựng đường cao tốc, đường ô tô, đường phố, các loại đường khác và đường cho người đi bộ; - Các công việc bề mặt trên đường phố, đường bộ, đường cao tốc, cầu cống như: + Rải nhựa đường, + Sơn đường và các loại sơn khác, + Lắp đặt các dấu hiệu giao thông và các loại tương tự, - Xây dựng cầu, bao gồm cầu cho đường cao tốc, - Xây dựng đường ống, - Xây dựng đường sắt và đường ngầm, - Xây dựng đường băng máy bay.
20	4220	Xây dựng công trình công ích Chi tiết: Việc xây dựng các mạng lưới vận chuyển, phân phối và các công trình xây dựng dân dụng như: + Các đường ống với khoảng cách dài, mạng lưới truyền năng lượng và viễn thông, + Các đường ống với khoảng cách dài, mạng lưới truyền năng lượng và viễn thông ở thành phố; các công trình phụ thuộc của thành phố. - Xây dựng đường ống và hệ thống nước như: + Hệ thống tưới tiêu (kênh), + Các bể chứa. - Xây dựng các công trình cửa: + Hệ thống nước thải, bao gồm cả sửa chữa, + Nhà máy xử lý nước thải, + Các trạm bơm, + Nhà máy năng lượng, - Khoan nguồn nước.
21	4311	Phá dỡ Chi tiết: Phá huỷ hoặc đập các toà nhà và các công trình khác.
22	4312	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: - Làm sạch mặt bằng xây dựng; - Vận chuyển đất: đào, lấp, san mặt bằng và ủi tại các mặt bằng xây dựng, tiêu nước, vận chuyển đá, nổ mìn... - Chuẩn bị mặt bằng để khai thác như: Chuyển vật công kênh và các hoạt động chuẩn bị, phát triển khác đối với mặt bằng và tài sản khoáng sản, ngoại trừ ở những vùng dầu và khí; - Khoan thăm dò, khoan lỗ kiểm tra, lấy mẫu thử để kiểm tra về địa chất, địa vật lý hoặc các mục đích tương tự; - Hệ thống cấp thoát nước tại mặt bằng xây dựng; - Hệ thống cấp thoát nước nông nghiệp và lâm nghiệp; - Dò mìn và các loại tương tự (bao gồm cả

		việc cho nò) tại mặt bằng xây dựng.
23	4321	<p>Lắp đặt hệ thống điện</p> <p>Chi tiết: Việc lắp đặt hệ thống điện ở tất cả các công trình nhà ở và dân dụng; Cụ thể: + Dây dẫn và thiết bị điện, + Đường dây thông tin liên lạc, + Mạng máy tính và dây cáp truyền hình, bao gồm cả cáp quang học, + Đèn vệ tinh, + Hệ thống chiếu sáng, + Chuông báo cháy, + Hệ thống báo động chống trộm, + Tín hiệu điện và đèn trên đường phố, + Đèn trên đường băng sân bay. + Hoạt động kết nối các thiết bị điện và đồ dùng gia đình</p>
24	4330	<p>Hoàn thiện công trình xây dựng</p> <p>Nhóm này gồm: - Các hoạt động khác nhau có liên quan tới việc hoàn thiện hoặc kết thúc một công trình, - Lát sàn gỗ, lát thảm, vãi sơn lót sàn nhà hoặc che phủ bằng giấy tường... - Trát vữa bên trong và bên ngoài các công trình xây dựng dân dụng và các công trình khác, bao gồm các nguyên liệu đánh bóng, - Lắp đặt hệ thống cửa bao gồm cửa ra vào, cửa sổ, cửa bếp, cầu thang, các loại cửa trang trí làm bằng gỗ hoặc làm bằng vật liệu khác, - Các hoạt động hoàn thiện bên trong công trình như: làm trần, ốp gỗ tường, hoặc vách ngăn di chuyển được, - Sắp đặt, lợp ngói, treo hoặc lắp đặt trong các toà nhà hoặc các công trình khác bằng như: + Gốm, xi măng hoặc đá cắt hoặc đá ốp sàn, + Lót ván sàn và các loại phủ sàn bằng gỗ khác, + Thảm và tấm phủ sơn lót sàn, bao gồm bằng cao su và nhựa, + Đá lát sàn, đá hoa cương, granit hoặc các tấm phủ tường hoặc sàn, + Giấy dán tường. + Sơn bên ngoài và bên trong công trình xây dựng dân dụng như: + Sơn các công trình kỹ thuật dân dụng + Lắp đặt gương kính. + Làm sạch các toà nhà mới sau xây dựng. + Hoàn thiện các công trình xây dựng khác không phân vào đâu. + Lắp đặt bên trong các cửa hàng, các nhà di động, thuyền...</p>
25	4390	<p>Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác</p> <p>Nhóm này gồm: - Hoạt động xây dựng chuyên dụng trong một bộ phận thông thường khác nhau về thể loại cấu trúc, yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị dùng riêng như: + Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, + Thử độ ẩm và các công việc thử nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Chôn chân trụ, + Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, + Uốn thép, + Xây gạch</p>

		<p>và đặt đá, + Lợp mái bao phủ toà nhà, + Dụng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng đỡ bỏ hoặc phá huỷ các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng, + Đỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp, + Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao. - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Rửa bằng hơi nước, nổ cát và các hoạt động tương tự cho bề ngoài toà nhà; - Thuê cần trục có người điều khiển.</p>
26	4610	<p>Đại lý, môi giới, đấu giá</p> <p>- Hoạt động đại lý bán hàng hưởng hoa hồng thực hiện theo ủy quyền hoặc nhân danh tài khoản giao dịch của bên ủy quyền hoặc giao đại lý về các loại hàng hóa: + Nông lâm sản nguyên dạng, động vật sống, nguyên liệu dệt thô và bán thành phẩm, + Nhiên liệu, quặng, kim loại và hoá chất công nghiệp, phân bón, + Lương thực, thực phẩm, đồ uống, sản phẩm thuốc lá thuốc lào, + Hàng dệt, may sẵn, hàng da lông thú, giày dép, các sản phẩm da và giả da, + Gỗ xây dựng và nguyên vật liệu xây dựng, + Máy móc, thiết bị, kể cả máy văn phòng, máy vi tính, thiết bị công nghiệp, tàu thuyền và máy bay, + Giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự, đồ dùng gia đình, hàng gia dụng và đồ ngũ kim; - Hoạt động của các nhà đấu giá bán buôn.</p>
27	4662	<p>Bán buôn kim loại và quặng kim loại</p> <p>- Bán buôn quặng sắt và quặng kim loại màu; - Bán buôn sắt thép và kim loại màu ở dạng nguyên sinh; - Bán buôn bán thành phẩm bằng sắt thép và kim loại màu; - Bán buôn vàng và kim loại quý khác.</p>
28	4329	<p>Lắp đặt hệ thống xây dựng khác</p> <p>Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như: + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí</p>
29	4322	<p>Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí</p> <p>Chi tiết: Lắp đặt hệ thống đường ống, lò sưởi và điều hoà không khí trong nhà hoặc tại các công trình xây dựng khác, kể cả mở rộng, thay đổi, bảo dưỡng và sửa chữa. Cụ thể: - Hệ thống lò sưởi</p>

		(điện, ga, dầu); - Lò sưởi, tháp làm lạnh; - Máy thu nấp năng lượng mặt trời không dùng điện; - Thiết bị bơm và vệ sinh; - Thiết bị thông gió, làm lạnh hoặc điều hoà nhiệt độ; - Thiết bị lắp đặt ga; - Bơm hơi; - Hệ thống đánh lửa; - Hệ thống đánh cò; - Lắp đặt hệ thống ống dẫn.
--	--	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

## 2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

Công ty được thành lập để hoạt động và phát triển hiệu quả trong lĩnh vực đầu tư, xây dựng nhằm đem lại lợi nhuận tối ưu cho các cổ đông; Phát triển nguồn nhân lực, xây dựng và nâng cao vị thế thương hiệu Công ty.

Đóng góp vào quá trình phát triển kinh tế của đất nước của Công ty, đem lại việc làm cho người lao động, thực hiện các nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước.

## Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

## IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

### Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 22.084.260.000 đồng

(Bằng chữ: Hai mươi hai tỷ không trăm tám mươi tư triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 2.208.426 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này đều là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được lưu giữ theo quy định của pháp luật cùng hồ sơ pháp lý của Công ty năm 2005, 2006, 2007, 2008 (Công ty được cổ phần hóa từ DNNN tháng 12 năm 2005).

Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 30 kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 30 kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

#### **Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

#### **Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)**

### **V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

#### **Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Giám đốc (Tổng giám đốc).

## VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

### Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

- a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
- b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
- d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
- đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
- e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
- h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
- i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
- k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
- l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

- a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
- b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

### **Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp



của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

- a) Vi phạm pháp luật;
- b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

#### **Điều 14. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn năm (05) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính (trừ các trường hợp bất khả kháng như thiên tai, dịch bệnh, ...

Khi đó, Hội đồng quản trị quyết định và có thông báo cụ thể). Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

#### 4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

### **Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

- đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- 
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc);
- đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
- e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
- 
- l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
- m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

#### **Điều 17. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và

nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

#### **Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập theo quy định của pháp luật về chứng khoán đối với các công ty niêm yết;

Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng; Nếu quy định của Pháp luật về chứng khoán có quy định khác thì thực hiện theo quy định về chứng khoán.

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- c) Phiếu biểu quyết. Trường hợp họp tập trung trực tiếp, phiếu biểu quyết có thể được cấp cho cổ đông hoặc người được ủy quyền tại thời điểm làm thủ tục dự họp.
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

### **Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

**Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu/ hoặc kiểm đếm trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu/ hoặc kiểm đếm sau, cuối cùng tổng hợp tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay khi biểu quyết hoặc trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dùng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay khi biểu quyết hoặc trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;



b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

#### **Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua**

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

#### **Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành hoặc có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

#### **Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

### **VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

#### **Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Đối với công ty niêm yết Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:

a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;

b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;

c) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của công ty. Trong trường hợp thành viên Hội đồng quản trị có kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty thì thành viên Hội đồng quản trị đó phải là cổ đông của Công ty.

#### **Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

- l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;
- s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

#### **Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm/hoặc không trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội

đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

#### **Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Giám đốc (Tổng giám đốc).

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

#### **Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.



2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Giám đốc (Tổng giám đốc) hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định của Điều lệ này.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

### **Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/ thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

### **Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty**

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

## **VIII. GIÁM ĐỐC (TỔNG GIÁM ĐỐC) VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

### **Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý**

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Giám đốc (Tổng giám đốc), các Phó Giám đốc (Phó Tổng giám đốc), Kế toán trưởng và [các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm]. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

### **Điều 34. Người điều hành Công ty**

1. Người điều hành Công ty bao gồm Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó giám đốc (Phó Tổng giám đốc), Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.

2. Theo đề nghị của Giám đốc (Tổng giám đốc) và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Giám đốc (Tổng giám đốc) được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Giám đốc (Tổng giám đốc) do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

### **Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc (Tổng giám đốc)**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Giám đốc (Tổng giám đốc).

2. Giám đốc (Tổng giám đốc) là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Giám đốc (Tổng giám đốc) không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Giám đốc (Tổng giám đốc) phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và [Điều lệ công ty].

4. Giám đốc (Tổng giám đốc) có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc (Tổng giám đốc);
- g) Tuyển dụng lao động;
- h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc (Tổng giám đốc) khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Giám đốc (Tổng giám đốc) mới thay thế.

## **IX. BAN KIỂM SOÁT HOẶC ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Công ty hoạt động theo mô hình quy định tại điểm a khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp, Công ty thành lập Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và theo quy định tại Điều 36 đến Điều 41 Điều lệ này.

### **Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)**

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

### **Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát**

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát**

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

- a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

- 1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán

được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc), người quản lý khác.
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và cổ đông.
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

#### **Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

#### **Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát**

[Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác] thì tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

**Điều 42. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán (Không thực hiện)**

**Điều 43. Thành phần Ủy ban Kiểm toán (Không thực hiện)**

**Điều 44. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán (Không thực hiện)**

**Điều 45. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán (Không thực hiện)**

**Điều 46. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên (Không thực hiện)**

Điều 42,43,44,45,46 áp dụng đối với CTCP hoạt động theo mô hình điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp. CTCP Constrexim số 8 hoạt động theo mô hình điểm a khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp.

## **X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC (TỔNG GIÁM ĐỐC) VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

**Điều 47. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 20% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

#### **Điều 48. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong



khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

## **XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

### **Điều 49. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

## **XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

### **Điều 50. Công nhân viên và công đoàn**

1. Giám đốc (Tổng giám đốc) phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Giám đốc (Tổng giám đốc) phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ

và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

### **XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

#### **Điều 51. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

### **XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

#### **Điều 52. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

#### **Điều 53. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký

doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 ngay sau ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

#### **Điều 54. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

### **XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

#### **Điều 55. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý**

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

#### **Điều 56. Báo cáo thường niên**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

### **XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY**

#### **Điều 57. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin

khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

## **XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP**

### **Điều 58. Dấu của doanh nghiệp**

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
3. Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY**

### **Điều 59. Giải thể công ty**

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
  - a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;
  - b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
  - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

### **Điều 60. Gia hạn hoạt động**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 07 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

### **Điều 61. Thanh lý**

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a) Các chi phí thanh lý;
- b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c) Nợ thuế;
- d) Các khoản nợ khác của Công ty;
- đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

## **XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

### **Điều 62. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

- a) Cổ đông với Công ty;
- b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu hoặc chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

## **XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

### **Điều 63. Điều lệ công ty**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## **XXI. NGÀY HIỆU LỰC**

### **Điều 64. Ngày hiệu lực**

1. Bản điều lệ này có 64 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Constrexim số 8 nhất trí thông qua ngày 25 tháng 5 năm 2022 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành 05 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

### **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

**Chủ tịch Hội đồng quản trị**



**Nữ Đức Tiến**

